

DANH SÁCH SINH VIÊN CTĐT THEO ĐỊNH MỨC KTKT THUỘC KHÓA QH-2023, 2024  
NỘP HỌC PHÍ NIÊN CHẾ TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCN, ngày tháng năm 2025,  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

Định mức: 4.000.000đ/tháng

| STT | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                         | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|-----------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
| 1   | 23021204 | Đỗ Thành An           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 2   | 23021205 | Nguyễn Văn An         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 3   | 23021206 | Hoàng Tuấn Anh        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 4   | 23021207 | Nghiêm Xuân Anh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 5   | 23021208 | Nguyễn Đức Nhật Anh   | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 6   | 23021209 | Nguyễn Đức Việt Anh   | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 7   | 23021210 | Nguyễn Hoàng Anh      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 8   | 23021211 | Nguyễn Hoàng Anh      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 9   | 23021212 | Nguyễn Trọng Tuấn Anh | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 10  | 23021213 | Phạm Hùng Anh         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 11  | 23021214 | Phạm Ngọc Tuấn Anh    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 12  | 23021215 | Phùng Nam Anh         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 13  | 23021216 | Trần Anh              | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 14  | 23021217 | Trần Tiến Anh         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 15  | 23021218 | Nguyễn Việt Bách      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 16  | 23021219 | Lê Quốc Bảo           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 17  | 23021220 | Nguyễn Tiến Bảo       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 18  | 23021221 | Nguyễn Quang Bình     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 19  | 23021222 | Hà Trí Cường          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 20  | 23021223 | Nguyễn Tá Cường       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 21  | 23021224 | Phạm Văn Chiến        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 22  | 23021225 | Phạm Thành Danh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 23  | 23021226 | Vũ Minh Dẫn           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 24  | 23021227 | Đỗ Văn Dũng           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 25  | 23021228 | Nguyễn Tiến Dũng      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 26  | 23021229 | Nguyễn Văn Dũng       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 27  | 23021230 | Lê Thanh Duy          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 28  | 23021231 | Nguyễn Hữu Tuấn Duy   | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 29  | 23021232 | Trần Khánh Duy        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 30  | 23021233 | Bùi Hải Dương         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 31  | 23021234 | Nguyễn Đức Dương      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 32  | 23021235 | Nguyễn Tiến Dương     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 33  | 23021236 | Nguyễn Tùng Dương     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 34  | 23021237 | Trần Tùng Dương       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 35  | 23021238 | Vũ Đăng Dương         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 36  | 23021239 | Phạm Việt Đan         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 37  | 23021240 | Đỗ Trí Đạt            | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 38  | 23021241 | Nguyễn Đức Đạt        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 39  | 23021242 | Trần Tuấn Đạt         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                 | Ngành                         | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|------------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
| 40  | 23021243 | Nguyễn Vũ Đoàn         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 41  | 23021244 | Vũ Thái Đô             | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 42  | 23021245 | Ngô Văn Đông           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 43  | 23021246 | Lê Huy Thành Đồng      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 44  | 23021247 | Lê Huy Đức             | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 45  | 23021248 | Lê Văn Đức             | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 46  | 23021249 | Nguyễn Đăng Đức        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 47  | 23021251 | Nguyễn Ngọc Đức        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 48  | 23021252 | Nguyễn Trường Giang    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 49  | 23021253 | Đỗ Đức Hải             | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 50  | 23021254 | Đỗ Văn Hải             | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 51  | 23021255 | Lê Văn Hải             | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 52  | 23021256 | Lý Văn Hải             | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 53  | 23021257 | Trần Nam Hải           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 54  | 23021259 | Nguyễn Trần Ngọc Hân   | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 55  | 23021260 | Đoàn Minh Hiếu         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 56  | 23021261 | Khổng Minh Hiếu        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 57  | 23021262 | Nguyễn Trọng Minh Hiếu | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 58  | 23021263 | Phạm Minh Hiếu         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 59  | 23021264 | Phạm Trung Hiếu        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 60  | 23021265 | Đặng Huy Hiệu          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 61  | 23021266 | Nguyễn Trung Hòa       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 62  | 23021267 | Vũ Ngọc Hoàn           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 63  | 23021268 | Khổng Trọng Hoàng      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 64  | 23021269 | Nguyễn Huy Hoàng       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 65  | 23021270 | Nguyễn Thái Hoàng      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 66  | 23021271 | Nguyễn Việt Hoàng      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 67  | 23021272 | Từ Dương Vũ Hoàng      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 68  | 23021273 | Vũ Hữu Hoạt            | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 69  | 23021274 | Nhâm Đình Hùng         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 70  | 23021275 | Bùi Gia Huy            | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 71  | 23021276 | Lê Quang Huy           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 72  | 23021277 | Nguyễn Quang Huy       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 73  | 23021278 | Phạm Lê Gia Huy        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 74  | 23021279 | Phan Đăng Huy          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 75  | 23021280 | Tạ Quang Huy           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 76  | 23021281 | Bùi Xuân Hưng          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 77  | 23021282 | Phạm Văn Hưng          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 78  | 23021283 | Phạm Việt Hưng         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 79  | 23021284 | Kiều Lan Hương         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 80  | 23021285 | Tạ Minh Hường          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 81  | 23021286 | Bùi Trọng Kiên         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 82  | 23021287 | Nghiêm Xuân Kiên       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 83  | 23021288 | Nguyễn Phạm Tuấn Kiệt  | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 84  | 23021289 | Nguyễn Việt Khanh      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 85  | 23021290 | Dương Ngọc Khánh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 86  | 23021291 | Lê Bá Khánh            | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 87  | 23021292 | Nguyễn Duy Khánh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                         | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|-----------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
| 88  | 23021293 | Nguyễn Duy Khánh      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 89  | 23021294 | Nguyễn Hoàng Khánh    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 90  | 23021295 | Phạm Quốc Khánh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 91  | 23021296 | Phạm Văn Khánh        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 92  | 23021297 | Trương Quốc Khánh     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 93  | 23021298 | Lê Hoàng Khoa         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 94  | 23021299 | Lê Hải Lâm            | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 95  | 23021300 | Đinh Đức Linh         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 96  | 23021301 | Nguyễn Thành Long     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 97  | 23021302 | Phạm Trường Long      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 98  | 23021303 | Nguyễn Thành Lộc      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 99  | 23021304 | Đỗ Văn Lực            | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 100 | 23021305 | Đinh Đức Mạnh         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 101 | 23021306 | Bùi Lê Tuấn Minh      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 102 | 23021307 | Đặng Nhật Minh        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 103 | 23021310 | Phạm Hải Minh         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 104 | 23021311 | Trần Nhật Minh        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 105 | 23021312 | Trần Quang Minh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 106 | 23021313 | Vũ Thế Minh           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 107 | 23021314 | Bùi Huyền My          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 108 | 23021315 | Trịnh Quang Năng      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 109 | 23021316 | Đào Mạnh Ngọc         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 110 | 23021317 | Nguyễn Cao Nguyên     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 111 | 23021318 | Trần Thiện Nhân       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 112 | 23021319 | Trần Thị Hồng Nhung   | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 113 | 23021320 | Mẫn Văn Nhật Phi      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 114 | 23021321 | Nguyễn Thế Phong      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 115 | 23021322 | Nguyễn Văn Phú        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 116 | 23021323 | Nguyễn Việt Phú       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 117 | 23021324 | Phạm Huy Phú          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 118 | 23021325 | Võ Đỗ Khánh Phú       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 119 | 23021327 | Trần Duy Phúc         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 120 | 23021328 | Nguyễn Ngọc Như Quang | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 121 | 23021329 | Hoàng Anh Quân        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 122 | 23021330 | Đinh Vũ Quý           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 123 | 23021331 | Công Nghĩa Nam Sơn    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 124 | 23021332 | Đỗ Hoàng Sơn          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 125 | 23021333 | Đỗ Hồng Sơn           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 126 | 23021334 | Hoàng Thái Sơn        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 127 | 23021335 | Nguyễn Tuấn Sơn       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 128 | 23021336 | Nguyễn Thái Sơn       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 129 | 23021337 | Ngô Đức Tài           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 130 | 23021338 | Nguyễn Đức Tạo        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 131 | 23021339 | Nguyễn Xuân Tân       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 132 | 23021340 | Trương Hồng Tân       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 133 | 23021341 | Trịnh Khắc Trung Tín  | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 134 | 23021342 | Trần Minh Toàn        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 135 | 23021344 | Lê Anh Tú             | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên               | Ngành                                   | Số<br>tháng<br>HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|----------------------|-----------------------------------------|-------------------|----------------|
| 136 | 23021345 | Nguyễn Mậu Tú        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 137 | 23021346 | Nguyễn Phạm Tuấn     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 138 | 23021347 | Phạm Văn Tuấn        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 139 | 23021348 | Đinh Quang Tuấn      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 140 | 23021349 | Nguyễn Lương Tuấn    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 141 | 23021350 | Chu Quang Tùng       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 142 | 23021351 | Nguyễn Hoàng Tuyển   | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 143 | 23021352 | Lê Hồng Thái         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 144 | 23021353 | Nguyễn Văn Thái      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 145 | 23021354 | Thiều Đoàn Thái      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 146 | 23021355 | Nguyễn Hải Thanh     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 147 | 23021356 | Trịnh Xuân Thanh     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 148 | 23021357 | Phạm Công Thành      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 149 | 23021358 | Nguyễn Quang Thao    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 150 | 23021359 | Nguyễn Văn Thắng     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 151 | 23021360 | Lê Ngọc Thọ          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 152 | 23021361 | Trần Viết Anh Thư    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 153 | 23021362 | Nguyễn Trọng Thức    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 154 | 23021363 | Phạm Thanh Triều     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 155 | 23021364 | Lê Khánh Trình       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 156 | 23021365 | Bùi Đức Trung        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 157 | 23021366 | Lại Thế Trung        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 158 | 23021367 | Nguyễn Đình Trung    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 159 | 23021368 | Trần Hùng Trường     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 160 | 23021369 | Đỗ Anh Việt          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 161 | 23021370 | Phạm Gia Vinh        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 162 | 23021371 | Hoàng Minh Vũ        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 163 | 23021372 | Văn Khắc Vũ          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử           | 5                 | 20.000.000     |
| 164 | 23020430 | Hà Mạnh Tuấn         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 165 | 23021758 | Nguyễn Mạnh An       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 166 | 23021759 | Nguyễn Thành An      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 167 | 23021760 | Bùi Tuấn Anh         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 168 | 23021761 | Bùi Việt Anh         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 169 | 23021762 | Hà Quỳnh Anh         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 170 | 23021763 | Lê Đình Long Anh     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 171 | 23021764 | Lương Thị Mai Anh    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 172 | 23021765 | Nguyễn Hải Anh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 173 | 23021766 | Nguyễn Hoàng Anh     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 174 | 23021768 | Nguyễn Dương Bảo     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 175 | 23021769 | Nguyễn Quốc Bảo      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 176 | 23021770 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 177 | 23021771 | Lê Đức Bình          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 178 | 23021772 | Lương Hùng Bình      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 179 | 23021773 | Nguyễn Quốc Cường    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 180 | 23021774 | Lê Minh Châu         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 181 | 23021775 | Nguyễn Hữu Chuyên    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 182 | 23021776 | Nguyễn Thế Doanh     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 183 | 23021777 | Bùi Đức Dũng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                                   | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|-----------------------|-----------------------------------------|-------------|----------------|
| 184 | 23021778 | Dương Đức Dũng        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 185 | 23021779 | Đỗ Tiến Dũng          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 186 | 23021780 | Ngô Tiến Dũng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 187 | 23021782 | Nguyễn Quang Dũng     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 188 | 23021783 | Tăng Quang Dũng       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 189 | 23021784 | Lưu Đức Duy           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 190 | 23021785 | Nguyễn Quang Duy      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 191 | 23021786 | Nguyễn Thành Duy      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 192 | 23021787 | Phạm Thế Duy          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 193 | 23021788 | Trần Hữu Duy          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 194 | 23021789 | Nguyễn Hữu Thái Dương | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 195 | 23021791 | Trần Hữu Dương        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 196 | 23021792 | Trần Phát Đàm         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 197 | 23021793 | Chu Trần Đạt          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 198 | 23021794 | Hoàng Đức Thành Đạt   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 199 | 23021795 | Trương Quang Đạt      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 200 | 23021796 | Trần Quốc Điền        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 201 | 23021798 | Đặng Minh Đức         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 202 | 23021799 | Lê Anh Đức            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 203 | 23021802 | Nguyễn Phương Đức     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 204 | 23021803 | Phạm Mạnh Đức         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 205 | 23021804 | Dương Đức Được        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 206 | 23021805 | Bùi Hoàng Giang       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 207 | 23021806 | Lê Thị Trà Giang      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 208 | 23021807 | Nguyễn Đình Giáp      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 209 | 23021808 | Nguyễn Ngọc Giáp      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 210 | 23021809 | Nguyễn Khắc Hoàng Hà  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 211 | 23021811 | Vũ Thị Thu Hà         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 212 | 23021812 | Ngô Duy Hải           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 213 | 23021813 | Trần Thanh Hải        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 214 | 23021814 | Trương Văn Hải        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 215 | 23021816 | Bùi Hoàng Hiệp        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 216 | 23021817 | Dương Xuân Hiệp       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 217 | 23021818 | Phạm Văn Hiệp         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 218 | 23021819 | Đinh Trọng Hiếu       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 219 | 23021821 | Phạm Minh Hiếu        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 220 | 23021822 | Phạm Minh Hiếu        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 221 | 23021823 | Trần Quang Hiếu       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 222 | 23021824 | Trần Thị Quỳnh Hoa    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 223 | 23021825 | Văn Thị Như Hoa       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 224 | 23021826 | Chu Huy Hoàng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 225 | 23021827 | Đỗ Việt Hoàng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 226 | 23021828 | Phạm Minh Hoàng       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 227 | 23021829 | Trần Minh Hoàng       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 228 | 23021830 | Trần Văn Khánh Hoàng  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 229 | 23021831 | Nguyễn Sinh Hùng      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 230 | 23021832 | Lê Nguyễn Gia Huy     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 231 | 23021833 | Lê Nguyễn Gia Huy     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                  | Ngành                                   | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|-------------------------|-----------------------------------------|-------------|----------------|
| 232 | 23021834 | Phạm Nhật Huy           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 233 | 23021835 | Phạm Quốc Huy           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 234 | 23021836 | Phan Quang Huy          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 235 | 23021837 | Hà Mạnh Hưng            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 236 | 23021838 | Trần Đình Hưng          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 237 | 23021839 | Nguyễn Văn Hường        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 238 | 23021840 | Bùi Trung Kiên          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 239 | 23021841 | Dư Trần Trung Kiên      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 240 | 23021842 | Nguyễn Đắc Kiên         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 241 | 23021843 | Nguyễn Xuân Kiên        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 242 | 23021844 | Phạm Xuân Kiên          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 243 | 23021845 | Lý Anh Kiệt             | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 244 | 23021846 | Nguyễn Tuấn Khanh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 245 | 23021847 | Vũ Tuấn Khanh           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 246 | 23021848 | Lê Văn Quốc Khánh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 247 | 23021849 | Nguyễn Nhật Khánh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 248 | 23021850 | Phạm Bảo Khánh          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 249 | 23021851 | Trần Quốc Khánh         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 250 | 23021852 | Bùi Mạnh Khởi           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 251 | 23021853 | Nguyễn Hoàng Lan        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 252 | 23021855 | Ngô Tùng Lâm            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 253 | 23021856 | Vũ Thanh Lâm            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 254 | 23021857 | Đỗ Thị Ngọc Linh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 255 | 23021858 | Hoàng Bùi Thành Long    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 256 | 23021859 | Nguyễn Công Lộc         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 257 | 23021860 | Nguyễn Duy Lợi          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 258 | 23021861 | Dương Hoàng Minh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 259 | 23021862 | Đặng Bình Minh          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 260 | 23021863 | Đinh Quang Minh         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 261 | 23021864 | Lê Nhật Minh            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 262 | 23021865 | Nguyễn Hoàng Minh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 263 | 23021866 | Nguyễn Tiến Minh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 264 | 23021867 | Trần Hải Minh           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 265 | 23021868 | Bùi Hoài Nam            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 266 | 23021869 | Đặng Hoài Nam           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 267 | 23021870 | Nguyễn Hải Nam          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 268 | 23021871 | Nguyễn Hải Nam          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 269 | 23021872 | Nguyễn Hoài Nam         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 270 | 23021873 | Trần Văn Ninh           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 271 | 23021874 | Nguyễn Thị Hồng Ngát    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 272 | 23021875 | Đinh Đăng Ngọc          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 273 | 23021876 | Phan Bích Ngọc          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 274 | 23021877 | Đặng Trung Nguyên       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 275 | 23021878 | Nguyễn Đức Nguyên       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 276 | 23021879 | Nguyễn Đình Thanh Phong | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 277 | 23021880 | Nguyễn Gia Phú          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 278 | 23021881 | Phạm Hải Phú            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 279 | 23021882 | Nguyễn Duy Phương       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                 | Ngành                                   | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|------------------------|-----------------------------------------|-------------|----------------|
| 280 | 23021883 | Nguyễn Văn Phương      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 281 | 23021884 | Bùi Duy Quang          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 282 | 23021885 | Bùi Minh Quang         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 283 | 23021886 | Nguyễn Đăng Quang      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 284 | 23021887 | Phạm Việt Quang        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 285 | 23021888 | Phí Minh Quang         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 286 | 23021889 | Vũ Nhật Quang          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 287 | 23021890 | Hoàng Minh Quân        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 288 | 23021891 | Ngô Văn Quân           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 289 | 23021892 | Nguyễn Trọng Quân      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 290 | 23021893 | Dương Ngô Quỳnh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 291 | 23021894 | Nguyễn Ngọc Rô         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 292 | 23021895 | Dương Xuân Sơn         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 293 | 23021896 | Ngôn Vũ Ngọc Sơn       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 294 | 23021897 | Nguyễn Ngọc Sơn        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 295 | 23021898 | Nguyễn Quang Sơn       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 296 | 23021899 | Nguyễn Tiến Sơn        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 297 | 23021900 | Đặng Anh Tài           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 298 | 23021901 | Lê Mạnh Tiến           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 299 | 23021902 | Nguyễn Phúc Tiến       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 300 | 23021903 | Nguyễn Văn Tiệp        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 301 | 23021904 | Đinh Mai Hữu Toàn      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 302 | 23021905 | Nguyễn Trí Toàn        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 303 | 23021906 | Nguyễn Xuân Toàn       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 304 | 23021907 | Trần Đức Toàn          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 305 | 23021908 | Dương Minh Tú          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 306 | 23021909 | Nguyễn Đức Anh Tuấn    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 307 | 23021911 | Ngô Thanh Tùng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 308 | 23021912 | Nguyễn Quang Tùng      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 309 | 23021913 | Yên Mạnh Tùng          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 310 | 23021914 | Lê Minh Tuyền          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 311 | 23021915 | Hoàng Đức Thái         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 312 | 23021916 | Vũ Văn Thái            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 313 | 23021918 | Đặng Trung Thành       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 314 | 23021919 | Đoàn Minh Thành        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 315 | 23021920 | Lê Phương Thảo         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 316 | 23021921 | Trần Hữu Thiện         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 317 | 23021922 | Trần Minh Thông        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 318 | 23021923 | Hoàng Văn Thuận        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 319 | 23021924 | Trần Thị Huyền Trang   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 320 | 23021925 | Nguyễn Bá Trí          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 321 | 23021926 | Nguyễn Đức Trọng       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 322 | 23021927 | Đào Hoàng Trung        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 323 | 23021928 | Lê Quang Trung         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 324 | 23021929 | Nguyễn Đức Hoàng Trung | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 325 | 23021930 | Nguyễn Hoàng Trung     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 326 | 23021931 | Vũ Xuân Trường         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 327 | 23021932 | Nguyễn Ngọc Ước        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                  | Ngành                                   | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|-------------------------|-----------------------------------------|-------------|----------------|
| 328 | 23021933 | Nghiêm Quang Vinh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 329 | 23021934 | Nguyễn Bá Thành Vinh    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 330 | 23021935 | Phạm Tuấn Vũ            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 331 | 23021936 | Phan Tùng Vũ            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 332 | 23020507 | Đinh Văn An             | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 333 | 23020508 | Nguyễn Bình An          | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 334 | 23020509 | Nguyễn Trọng An         | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 335 | 23020510 | Lê Minh Anh             | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 336 | 23020511 | Lưu Minh Anh            | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 337 | 23020512 | Nguyễn Duy Anh          | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 338 | 23020513 | Nguyễn Hoàng Hà Anh     | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 339 | 23020515 | Vũ Phúc Anh             | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 340 | 23020516 | Dương Thanh Bình        | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 341 | 23020517 | Trần Lê Cương           | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 342 | 23020518 | Đàm Đại Dũng            | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 343 | 23020519 | Ngô Tuấn Dũng           | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 344 | 23020520 | Nguyễn Mạnh Dũng        | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 345 | 23020522 | Phạm Khánh Duy          | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 346 | 23020523 | Nguyễn Hải Dương        | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 347 | 23020524 | Nguyễn Hữu Hải Đăng     | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 348 | 23020525 | Dương Nguyễn Minh Đức   | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 349 | 23020526 | Lã Minh Đức             | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 350 | 23020527 | Lê Xuân Đức             | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 351 | 23020528 | Mai Anh Đức             | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 352 | 23020529 | Đỗ Thị Thu Hà           | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 353 | 23020530 | Lê Thanh Hà             | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 354 | 23020532 | Nguyễn Thu Hà           | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 355 | 23020533 | Nguyễn Thị Thanh Hiền   | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 356 | 23020534 | Nguyễn Huy Hiệp         | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 357 | 23020535 | Phạm Huy Hiếu           | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 358 | 23020536 | Trần Huy Hoàng          | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 359 | 23020537 | Điền Mạnh Hùng          | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 360 | 23020538 | Đinh Tiến Hùng          | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 361 | 23020539 | Đặng Quốc Huy           | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 362 | 23020540 | Nguyễn Anh Huy          | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 363 | 23020541 | Phạm Ngọc Huyền         | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 364 | 23020542 | Phạm Việt Hưng          | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 365 | 23020543 | Trần Nhật Hưng          | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 366 | 23020544 | Nguyễn Xuân Trường Khải | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 367 | 23020545 | Nguyễn Tùng Lâm         | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 368 | 23020546 | Vương Thùy Linh         | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 369 | 23020547 | Nguyễn Đức Mạnh         | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 370 | 23020548 | Phạm Hữu Mạnh           | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 371 | 23020549 | Bùi Huyền Mi            | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 372 | 23020550 | Doãn Đoàn Đức Minh      | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 373 | 23020551 | Giang Tuấn Minh         | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 374 | 23020553 | Phạm Công Minh          | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |
| 375 | 23020554 | Trần Đình Quang Minh    | Hệ thống thông tin                      | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên             | Ngành              | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|--------------------|--------------------|-------------|----------------|
| 376 | 23020555 | Nguyễn Thị Si My   | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 377 | 23020556 | Bùi Mạnh Nam       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 378 | 23020557 | Nguyễn Nhật Nam    | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 379 | 23020559 | Lưu Đạt Tuấn Nghĩa | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 380 | 23020560 | Trịnh Thanh Ngọc   | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 381 | 23020561 | Nguyễn Khôi Nguyên | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 382 | 23020562 | Trần Phương Phương | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 383 | 23020563 | Lê Minh Quân       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 384 | 23020564 | Trần Minh Quân     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 385 | 23020566 | Lê Hoàng San       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 386 | 23020567 | Lê Văn Tâm         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 387 | 23020568 | Ngô Thị Tâm        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 388 | 23020569 | Phạm Thanh Tú      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 389 | 23020570 | Nguyễn Tự Anh Tuấn | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 390 | 23020571 | Nông Sơn Tùng      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 391 | 23020572 | Vũ Thanh Tùng      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 392 | 23020573 | Nguyễn Phương Thảo | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 393 | 23020574 | Ngô Đức Thịnh      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 394 | 23020576 | Vũ Tiến Tuấn Trung | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 395 | 23020577 | Chu Anh Trường     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 396 | 23020579 | Nguyễn Quang Vinh  | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 397 | 23020580 | Phạm Quang Vinh    | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 398 | 23020402 | Đàm Văn Nam        | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 399 | 23021459 | Bùi Khánh An       | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 400 | 23021460 | Chung Thị Mai Anh  | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 401 | 23021461 | Đặng Châu Anh      | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 402 | 23021462 | Khổng Quốc Anh     | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 403 | 23021463 | Lê Đức Anh         | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 404 | 23021464 | Lê Huy Anh         | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 405 | 23021465 | Lê Nguyên Anh      | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 406 | 23021466 | Nguyễn Hồng Anh    | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 407 | 23021468 | Nguyễn Thị Vân Anh | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 408 | 23021469 | Phạm Mai Anh       | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 409 | 23021470 | Trần Hoàng Mai Anh | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 410 | 23021471 | Trần Quốc Việt Anh | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 411 | 23021472 | Văn Lê Quốc Anh    | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 412 | 23021473 | Vũ Việt Anh        | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 413 | 23021474 | Nguyễn Xuân Bách   | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 414 | 23021475 | Dương Gia Bảo      | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 415 | 23021476 | Nguyễn Đức Bảo     | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 416 | 23021477 | Nguyễn Văn Biễn    | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 417 | 23021478 | Bùi Phúc Bình      | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 418 | 23021479 | Nguyễn Đình Bình   | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 419 | 23021480 | Nguyễn Đình Bình   | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 420 | 23021481 | Nguyễn Chí Công    | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 421 | 23021482 | Nguyễn Đức Công    | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 422 | 23021483 | Vũ Huy Công        | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 423 | 23021485 | Lê Đức Cường       | Khoa học máy tính  | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên               | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|----------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 424 | 23021486 | Nguyễn Lê Việt Cường | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 425 | 23021487 | Nguyễn Mạnh Cường    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 426 | 23021489 | Vũ Thị Kim Chi       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 427 | 23021490 | Bùi Anh Chiến        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 428 | 23021491 | Nguyễn Minh Chiến    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 429 | 23021492 | Đỗ Văn Dũng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 430 | 23021493 | Nguyễn Anh Dũng      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 431 | 23021494 | Nguyễn Đức Dũng      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 432 | 23021495 | Nguyễn Đức Dũng      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 433 | 23021496 | Nguyễn Ngọc Dũng     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 434 | 23021497 | Nguyễn Quang Dũng    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 435 | 23021498 | Nguyễn Tiến Dũng     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 436 | 23021500 | Vũ Đăng Dũng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 437 | 23021501 | Lê Anh Duy           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 438 | 23021502 | Nguyễn Anh Duy       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 439 | 23021503 | Nguyễn Đức Duy       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 440 | 23021504 | Nguyễn Ngọc Duy      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 441 | 23021505 | Phan Thanh Duy       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 442 | 23021506 | Trần Ánh Duy         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 443 | 23021507 | Vũ Đức Duy           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 444 | 23021508 | Hoàng Thái Dương     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 445 | 23021509 | Lê Tùng Dương        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 446 | 23021510 | Nguyễn Đức Dương     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 447 | 23021512 | Nguyễn Xuân Dương    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 448 | 23021513 | Phạm Ngọc Hải Dương  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 449 | 23021514 | Trần Bình Dương      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 450 | 23021515 | Đào Văn Đà           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 451 | 23021516 | Nguyễn Đăng Đạo      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 452 | 23021517 | Đỗ Thành Đạt         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 453 | 23021519 | Lê Văn Đạt           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 454 | 23021520 | Nguyễn Bích Đạt      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 455 | 23021521 | Nguyễn Tiến Đạt      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 456 | 23021522 | Nguyễn Thành Đạt     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 457 | 23021524 | Vũ Tiến Đạt          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 458 | 23021525 | Đinh Hồng Đăng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 459 | 23021526 | Đỗ Hải Đăng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 460 | 23021527 | Nguyễn Phan Đăng     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 461 | 23021528 | Trần Văn Đông        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 462 | 23021529 | Vũ Huy Đông          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 463 | 23021530 | Đỗ Trung Đức         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 464 | 23021531 | Lê Hồng Đức          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 465 | 23021532 | Lê Minh Đức          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 466 | 23021533 | Nguyễn Kim Trung Đức | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 467 | 23021534 | Nguyễn Tư Đức        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 468 | 23021535 | Phạm Sỹ Đức          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 469 | 23021536 | Trần Mạnh Đức        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 470 | 23021537 | Trịnh Trung Đức      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 471 | 23021538 | Cao Hương Giang      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|-----------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 472 | 23021539 | Nguyễn Đăng Giáp      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 473 | 23021540 | Nguyễn Văn Hà         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 474 | 23021541 | Phạm Việt Hà          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 475 | 23021542 | Nguyễn Trung Hải      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 476 | 23021543 | Tô Ngọc Hải           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 477 | 23021544 | Đào Danh Hào          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 478 | 23021545 | Nguyễn Ngọc Hiệp      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 479 | 23021546 | Đậu Đức Hiếu          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 480 | 23021548 | Nguyễn Đình Hiếu      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 481 | 23021549 | Nguyễn Hữu Hiếu       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 482 | 23021550 | Nguyễn Minh Hiếu      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 483 | 23021551 | Nguyễn Quang Hiếu     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 484 | 23021552 | Nguyễn Xuân Hiếu      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 485 | 23021553 | Phạm Trung Hiếu       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 486 | 23021554 | Phạm Trung Hiếu       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 487 | 23021555 | Trần Đình Hiếu        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 488 | 23021556 | Nguyễn Văn Hòa        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 489 | 23021557 | Bùi Minh Hoàng        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 490 | 23021558 | Đoàn Minh Hoàng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 491 | 23021560 | Nguyễn Văn Hoàng      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 492 | 23021561 | Nguyễn Văn Huy Hoàng  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 493 | 23021562 | Phạm Ngọc Huy Hoàng   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 494 | 23021563 | Trần Hoàng            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 495 | 23021564 | Trần Hữu Hoàng        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 496 | 23021565 | Đoàn Thái Hùng        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 497 | 23021566 | Lưu Văn Hùng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 498 | 23021567 | Nguyễn Công Mạnh Hùng | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 499 | 23021568 | Nguyễn Thế Hùng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 500 | 23021569 | Phạm Văn Hùng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 501 | 23021571 | Bùi Quang Huy         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 502 | 23021572 | Lương Quang Huy       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 503 | 23021573 | Nguyễn Đăng Huy       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 504 | 23021574 | Nguyễn Đình Quốc Huy  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 505 | 23021575 | Nguyễn Đức Huy        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 506 | 23021578 | Nguyễn Nhất Huy       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 507 | 23021579 | Tô Quang Huy          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 508 | 23021580 | Thiều Quang Huy       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 509 | 23021581 | Trần Tuấn Huy         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 510 | 23021582 | Nguyễn Ngọc Huyền     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 511 | 23021583 | Nguyễn Đức Hưng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 512 | 23021584 | Nguyễn Văn Hưng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 513 | 23021585 | Quách Thanh Hưng      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 514 | 23021586 | Trần Việt Hưng        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 515 | 23021587 | Trịnh Quang Hưng      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 516 | 23021588 | Lương Đức Kiên        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 517 | 23021589 | Nguyễn Trung Kiên     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 518 | 23021590 | Nguyễn Trung Kiên     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 519 | 23021591 | Nguyễn Xuân Kiên      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|-----------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 520 | 23021592 | Bùi Thế Kiệt          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 521 | 23021593 | Lê Quang Khải         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 522 | 23021594 | Nguyễn Anh Khang      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 523 | 23021595 | Phạm Công Khang       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 524 | 23021596 | Phạm Công Khanh       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 525 | 23021597 | Phạm Hoàng An Khánh   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 526 | 23021598 | Trần Duy Khánh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 527 | 23021599 | Trần Gia Khánh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 528 | 23021600 | Trần Gia Khánh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 529 | 23021601 | Trương Mạnh Khiêm     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 530 | 23021602 | Lê Nho Khoa           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 531 | 23021603 | Trần Lê Minh Khôi     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 532 | 23021604 | Lê Thế Lâm            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 533 | 23021605 | Bùi Quang Linh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 534 | 23021606 | Lê Huyền Linh         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 535 | 23021607 | Lê Thị Hoàng Linh     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 536 | 23021608 | Ngô Thị Ngọc Linh     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 537 | 23021609 | Nguyễn Phương Linh    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 538 | 23021610 | Nguyễn Thùy Linh      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 539 | 23021611 | Vũ Thục Linh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 540 | 23021612 | Vũ Thùy Linh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 541 | 23021613 | Đào Hồng Linh         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 542 | 23021614 | Đặng Tuấn Long        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 543 | 23021615 | Phạm Huy Châu Long    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 544 | 23021616 | Đỗ Tiến Lộc           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 545 | 23021617 | Nguyễn Hữu Lưu        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 546 | 23021618 | Đào Đức Mạnh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 547 | 23021619 | Nguyễn Văn Mạnh       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 548 | 23021620 | Thái Khắc Mạnh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 549 | 23021621 | Lê Quang Miên         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 550 | 23021622 | Bùi Quang Minh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 551 | 23021623 | Dương Đức Minh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 552 | 23021624 | Đặng Đức Minh         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 553 | 23021625 | Đinh Công Minh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 554 | 23021627 | Lò Châu Minh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 555 | 23021628 | Nguyễn Đăng Nhật Minh | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 556 | 23021629 | Nguyễn Giang Minh     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 557 | 23021630 | Nguyễn Nhật Minh      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 558 | 23021631 | Nguyễn Nhật Minh      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 559 | 23021632 | Nguyễn Quang Minh     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 560 | 23021633 | Nguyễn Quang Minh     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 561 | 23021634 | Phạm Nhật Minh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 562 | 23021635 | Phạm Quang Minh       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 563 | 23021636 | Phan Đình Minh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 564 | 23021638 | Vũ Nguyễn Trường Minh | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 565 | 23021639 | Đào Phương Nam        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 566 | 23021640 | Hoàng Khánh Nam       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 567 | 23021641 | Lê Hoài Nam           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên               | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|----------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 568 | 23021642 | Lê Thanh Nam         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 569 | 23021643 | Nguyễn Hải Nam       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 570 | 23021644 | Nguyễn Trường Nam    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 571 | 23021645 | Quách Thành Nam      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 572 | 23021646 | Trần Minh Nam        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 573 | 23021647 | Hoàng Thị Thanh Nga  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 574 | 23021648 | Nguyễn Tuấn Nghĩa    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 575 | 23021649 | Hồ Văn Tiến Nguyên   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 576 | 23021650 | Phạm Văn Nguyên      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 577 | 23021651 | Trần Thành Nguyên    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 578 | 23021652 | Đoàn Khánh Nhật      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 579 | 23021653 | Mạch Trần Quang Nhật | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 580 | 23021654 | Phan Đăng Nhật       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 581 | 23021656 | Nguyễn Duy Phong     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 582 | 23021657 | Trần Xuân Phong      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 583 | 23021658 | Vũ Cao Phong         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 584 | 23021660 | Đào Mạnh Phú         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 585 | 23021661 | Nguyễn Hoàng Phúc    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 586 | 23021662 | Nguyễn Minh Phúc     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 587 | 23021663 | Nguyễn Tiến Phúc     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 588 | 23021664 | Nguyễn Văn Phúc      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 589 | 23021665 | Nguyễn Thành Phước   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 590 | 23021666 | Bùi Hải Phương       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 591 | 23021667 | Bùi Thu Phương       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 592 | 23021668 | Nguyễn Thị Phương    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 593 | 23021669 | Bùi Minh Quang       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 594 | 23021671 | Lê Nhữ Quang         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 595 | 23021672 | Lê Tất Quân          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 596 | 23021673 | Phạm Minh Quân       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 597 | 23021674 | Thạch Minh Quân      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 598 | 23021675 | Nguyễn Đình Quốc     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 599 | 23021676 | Kiều Thiện Quý       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 600 | 23021677 | Lê Ngọc Quý          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 601 | 23021678 | Phạm Văn Quyền       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 602 | 23021679 | Lê Ngọc Quyết        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 603 | 23021680 | Đặng Hoàng Sơn       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 604 | 23021681 | Hà Xuân Sơn          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 605 | 23021682 | Lê Sĩ Thái Sơn       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 606 | 23021683 | Ngô Bá Sơn           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 607 | 23021684 | Nguyễn Anh Sơn       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 608 | 23021685 | Nguyễn Quang Bảo Sơn | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 609 | 23021686 | Nguyễn Trường Sơn    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 610 | 23021687 | Ngô Hoan Tài         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 611 | 23021690 | Đào Ngọc Tân         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 612 | 23021691 | Ngô Thế Tân          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 613 | 23021692 | Nguyễn Đình Nhật Tân | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 614 | 23021693 | Triệu Cao Tấn        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 615 | 23021694 | Nguyễn Văn Tiền      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                  | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|-------------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 616 | 23021695 | Lê Hoàng Tiến           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 617 | 23021696 | Phạm Anh Tiến           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 618 | 23021697 | Trịnh Hải Tiến          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 619 | 23021698 | Nguyễn Cảnh Toàn        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 620 | 23021699 | Nguyễn Đức Toàn         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 621 | 23021700 | Hồ Anh Tú               | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 622 | 23021701 | Lý Đức Tú               | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 623 | 23021702 | Ngô Anh Tú              | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 624 | 23021703 | Nhữ Đình Tú             | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 625 | 23021704 | Dương Anh Tuấn          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 626 | 23021705 | Lê Văn Tuấn             | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 627 | 23021706 | Lương Anh Tuấn          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 628 | 23021707 | Nguyễn Anh Tuấn         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 629 | 23021708 | Nguyễn Lê Anh Tuấn      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 630 | 23021709 | Phạm Anh Tuấn           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 631 | 23021710 | Trần Anh Tuấn           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 632 | 23021711 | Vũ Quốc Tuấn            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 633 | 23021712 | Ngô Sơn Tùng            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 634 | 23021713 | Nguyễn Khánh Tùng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 635 | 23021714 | Nguyễn Thanh Tùng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 636 | 23021715 | Nguyễn Thanh Tùng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 637 | 23021716 | Nguyễn Văn Thanh Tùng   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 638 | 23021717 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 639 | 23021719 | Nguyễn Xuân Thành       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 640 | 23021720 | Trần Duy Thành          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 641 | 23021721 | Đỗ Phương Thảo          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 642 | 23021722 | Kiều Đức Thắng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 643 | 23021723 | Nguyễn Việt Thắng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 644 | 23021724 | Tô Quang Thắng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 645 | 23021725 | Trần Chiến Thắng        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 646 | 23021726 | Nguyễn Văn Thịnh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 647 | 23021727 | Phan Tiến Thịnh         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 648 | 23021730 | Ngô Viết Thuyết         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 649 | 23021731 | Nguyễn Mai Thanh Thư    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 650 | 23021733 | Nguyễn Đoàn Hoài Thương | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 651 | 23021734 | Nguyễn Thị Thương       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 652 | 23021735 | Nguyễn Thu Trang        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 653 | 23021736 | Nguyễn Thùy Trang       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 654 | 23021737 | Nguyễn Văn Tráng        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 655 | 23021738 | Nguyễn Thời Trí         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 656 | 23021739 | Phan Trần Quang Trí     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 657 | 23021740 | Cao Vũ Nhật Triều       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 658 | 23021741 | Bùi Đức Trọng           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 659 | 23021743 | Đặng Phạm Trung         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 660 | 23021744 | Nguyễn Huy Trung        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 661 | 23021745 | Nguyễn Văn Trung        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 662 | 23021746 | Mai Đức Văn             | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 663 | 23021747 | Vũ Nhật Tường Vân       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                   | Ngành                                 | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|--------------------------|---------------------------------------|-------------|----------------|
| 664 | 23021749 | Trần Văn Vinh            | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 665 | 23021750 | Đào Lê Long Vũ           | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 666 | 23021751 | Lê Duy Vũ                | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 667 | 23021752 | Nguyễn Tiến Vũ           | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 668 | 23021754 | Nguyễn Văn Vượng         | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 669 | 23021755 | Nguyễn Diệu Mai Vy       | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 670 | 23021756 | Nguyễn Thị Hải Yến       | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 671 | 23021757 | Nguyễn Thị Ngọc Yến      | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 672 | 23021937 | Dương Tuấn Minh          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 673 | 23020581 | Nguyễn Hải An            | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 674 | 23020582 | Nguyễn Ngọc Bảo An       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 675 | 23020583 | Hoàng Việt Anh           | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 676 | 23020584 | Lê Hoàng Anh             | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 677 | 23020585 | Nguyễn Quốc Anh          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 678 | 23020586 | Nguyễn Việt Anh          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 679 | 23020587 | Vũ Quốc Anh              | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 680 | 23020588 | Vũ Hoàng Ân              | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 681 | 23020590 | Vũ Mạnh Cường            | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 682 | 23020591 | Hoàng Khánh Chi          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 683 | 23020592 | Nguyễn Tiến Dũng         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 684 | 23020593 | Hoàng Quốc Dương         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 685 | 23020594 | Dương Tiến Đạt           | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 686 | 23020595 | Trần Tuấn Đạt            | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 687 | 23020596 | Nguyễn Thành Đô          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 688 | 23020598 | Đào Minh Đức             | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 689 | 23020599 | Đoàn Việt Đức            | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 690 | 23020600 | Lưu Minh Đức             | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 691 | 23020601 | Nguyễn Tuấn Đức          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 692 | 23020602 | Vũ Ngọc Đức              | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 693 | 23020603 | Lê Thúy Hà               | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 694 | 23020604 | Phạm Bảo Hân             | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 695 | 23020605 | Vũ Văn Hiếu              | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 696 | 23020606 | Bùi Đức Hòa              | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 697 | 23020607 | Nguyễn Đức Hoan          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 698 | 23020608 | Nguyễn Huy Hoàng         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 699 | 23020610 | Ngô Đức Huy              | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 700 | 23020611 | Nguyễn Ngọc Huy          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 701 | 23020612 | Nguyễn Quang Huy         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 702 | 23020613 | Vũ Bá Huy                | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 703 | 23020614 | Đỗ Duy Kiên              | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 704 | 23020615 | Đỗ Ngọc Khánh            | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 705 | 23020616 | Nguyễn Văn Khoa          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 706 | 23020618 | Phạm Hoàng Lâm           | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 707 | 23020619 | Nguyễn Văn Lập           | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 708 | 23020620 | Ngô Thị Thảo Linh        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 709 | 23020621 | Nguyễn Thị Ngọc Linh     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 710 | 23020622 | Vũ Trần Duy Linh         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 711 | 23020623 | Nguyễn Phước Ngưỡng Long | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên               | Ngành                                 | Số<br>tháng<br>HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|----------------------|---------------------------------------|-------------------|----------------|
| 712 | 23020624 | Nguyễn Văn Lương     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 713 | 23020625 | Nguyễn Bá Mạnh       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 714 | 23020629 | Nguyễn Vũ Minh       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 715 | 23020630 | Vũ Thị Mừng          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 716 | 23020631 | Đặng Phương Nam      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 717 | 23020633 | Vũ Gia Hoàng Nhân    | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 718 | 23020634 | Hà Thị Kim Oanh      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 719 | 23020636 | Nguyễn Hữu Hồng Phúc | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 720 | 23020637 | Phạm Hoàng Phúc      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 721 | 23020638 | Đặng Thu Phương      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 722 | 23020639 | Hoàng Văn Minh Quang | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 723 | 23020640 | Trương Gia Sinh      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 724 | 23020641 | Nguyễn Quế Sơn       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 725 | 23020642 | Nguyễn Bá Trọng Tín  | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 726 | 23020643 | Nguyễn Quốc Tuấn     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 727 | 23020644 | Võ Hồng Thái         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 728 | 23020645 | Phạm Phương Thảo     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 729 | 23020646 | Bùi Minh Thắng       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 730 | 23020647 | Khuất Đình Vinh      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 731 | 23020648 | Đình Minh Vũ         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5                 | 20.000.000     |
| 732 | 24021229 | Bùi Hoàng Anh        | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 733 | 24021230 | Bùi Tuấn Anh         | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 734 | 24021231 | Bùi Xuân Trường Anh  | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 735 | 24021232 | Nguyễn Ngọc Nhật Anh | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 736 | 24021233 | Phùng Đức Anh        | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 737 | 24021234 | Trần Thị Nhật Anh    | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 738 | 24021235 | Vũ Việt Anh          | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 739 | 24021236 | Lê Thị Kim Ánh       | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 740 | 24021237 | Nguyễn Hữu Bảo       | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 741 | 24021238 | Trần Ngọc Bảo        | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 742 | 24021239 | Phan Văn Báu         | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 743 | 24021240 | Lê Quỳnh Chi         | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 744 | 24021241 | Nguyễn Ngọc Chiến    | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 745 | 24021242 | Nguyễn Văn Chiến     | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 746 | 24021243 | Nguyễn Trọng Chuẩn   | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 747 | 24021244 | Nguyễn Trọng Chung   | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 748 | 24021245 | Bùi Văn Đại          | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 749 | 24021247 | Hoàng Minh Đạo       | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 750 | 24021248 | Nguyễn Thành Đạt     | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 751 | 24021249 | Nguyễn Tiến Đạt      | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 752 | 24021250 | Nguyễn Xuân Đạt      | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 753 | 24021251 | Phí Tiến Đạt         | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 754 | 24021252 | Tạ Hiền Đạt          | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 755 | 24021253 | Nguyễn Thế Đức       | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 756 | 24021254 | Trần Minh Đức        | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 757 | 24021255 | Đỗ Quốc Dũng         | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 758 | 24021256 | Nguyễn Hữu Dũng      | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |
| 759 | 24021257 | Nguyễn Tiến Dũng     | Công nghệ hàng không vũ trụ           | 5                 | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                 | Ngành                       | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|
| 760 | 24021258 | Trần Trung Dũng        | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 761 | 24021259 | Đàm Đại Dương          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 762 | 24021261 | Nguyễn Thị Thái Dương  | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 763 | 24021262 | Phạm Tùng Dương        | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 764 | 24021263 | Vương Đình Dương       | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 765 | 24021264 | Đặng Thái Duy          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 766 | 24021265 | Vương Đức Duy          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 767 | 24021266 | Đinh Hà Giang          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 768 | 24021267 | Lưu Hương Giang        | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 769 | 24021268 | Trần Ngọc Hà           | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 770 | 24021269 | Nguyễn Thị Hằng        | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 771 | 24021270 | Trần Đức Hiệp          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 772 | 24021271 | Ngô Đức Hiếu           | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 773 | 24021273 | Tạ Nguyễn Duy Hoàng    | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 774 | 24021274 | Đoàn Khắc Huân         | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 775 | 24021275 | Phạm Đình Huân         | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 776 | 24021276 | Vũ Thị Huệ             | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 777 | 24021277 | Hoàng Mạnh Hùng        | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 778 | 24021278 | Nguyễn Xuân Hưng       | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 779 | 24021279 | Đào Đức Huy            | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 780 | 24021280 | Vũ Quang Huy           | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 781 | 24021281 | Trần Trọng Khang       | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 782 | 24021282 | Vũ Đình Nguyên Khang   | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 783 | 24021284 | Lê Quốc Khánh          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 784 | 24021285 | Nguyễn Duy Khánh       | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 785 | 24021286 | Phạm Duy Khánh         | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 786 | 24021287 | Vũ Quốc Khánh          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 787 | 24021288 | Lê Trung Kiên          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 788 | 24021290 | Nguyễn Đức Lâm         | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 789 | 24021291 | Giáp Thị Thùy Linh     | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 790 | 24021292 | Trần Gia Long          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 791 | 24021293 | Trần Đức Lương         | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 792 | 24021294 | Giang Hoàng Minh       | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 793 | 24021296 | Mẫn Gia Minh           | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 794 | 24021297 | Nguyễn Lưu Đức Minh    | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 795 | 24021298 | Nguyễn Tường Minh      | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 796 | 24021299 | Thân Cao Minh          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 797 | 24021300 | Trần Công Minh         | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 798 | 24021301 | Đỗ Hoàng Nam           | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 799 | 24021302 | Trịnh Trọng Nghĩa      | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 800 | 24021304 | Phạm Văn Nhật          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 801 | 24021305 | Trịnh Long Nhật        | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 802 | 24021306 | Vũ Ngọc Phúc           | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 803 | 24021308 | Nguyễn Thị Minh Phương | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 804 | 24021309 | Đặng Anh Quân          | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 805 | 24021310 | Lê Minh Quân           | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 806 | 24021311 | Nguyễn Anh Quân        | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |
| 807 | 24021312 | Nguyễn Anh Quân        | Công nghệ hàng không vũ trụ | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                         | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|-----------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
| 808 | 24021313 | Nguyễn Mạnh Quân      | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 809 | 24021314 | Phạm Minh Quân        | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 810 | 24021315 | Trương Duy Quân       | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 811 | 24021316 | Hoàng Minh Quang      | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 812 | 24021317 | Lưu Minh Quang        | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 813 | 24021318 | Lê Xuân Sáng          | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 814 | 24021319 | Nguyễn Khánh Sơn      | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 815 | 24021321 | Hoàng Anh Thái        | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 816 | 24021322 | Nguyễn Duy Thái       | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 817 | 24021323 | Đặng Tất Thành        | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 818 | 24021324 | Nguyễn Minh Thành     | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 819 | 24021325 | Nguyễn Văn Thành      | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 820 | 24021326 | Nguyễn Việt Thành     | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 821 | 24021328 | Vũ Hoài Thương        | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 822 | 24021329 | Đào Duy Tiến          | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 823 | 24021330 | Hồ Mạnh Tiến          | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 824 | 24021331 | Đặng Hữu Toàn         | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 825 | 24021332 | Trần Khánh Toàn       | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 826 | 24021333 | Phạm Ái Trân          | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 827 | 24021334 | Trương Quang Triết    | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 828 | 24021335 | Nguyễn Văn Trọng      | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 829 | 24021336 | Đặng Quốc Trung       | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 830 | 24021337 | Trần Tuấn Tú          | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 831 | 24021338 | Nguyễn Đình Minh Tuấn | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 832 | 24021339 | Nguyễn Văn Tuấn       | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 833 | 24021340 | Ninh Quang Tuệ        | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 834 | 24021341 | Đặng Xuân Tùng        | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 835 | 24021342 | Nguyễn Hoàng Tùng     | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 836 | 24021343 | Nguyễn Quang Tùng     | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 837 | 24021344 | Cao Thị Ngọc Uyên     | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 838 | 24021345 | Phan Văn Việt         | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 839 | 24021346 | Nguyễn Hoàng Vũ       | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 840 | 24021347 | Nguyễn Hoàng Vũ       | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 841 | 24021348 | Nguyễn Minh Vũ        | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 842 | 24022571 | Nguyễn Minh Phi       | Công nghệ hàng không vũ trụ   | 5           | 20.000.000     |
| 843 | 24021059 | Bùi Phú An            | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 844 | 24021060 | Đặng Văn An           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 845 | 24021061 | Nguyễn Khắc Thuận An  | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 846 | 24021062 | Nguyễn Phú An         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 847 | 24021063 | Nguyễn Duy Anh        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 848 | 24021064 | Nguyễn Thị Ngọc Anh   | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 849 | 24021065 | Nguyễn Trung Anh      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 850 | 24021066 | Phạm Tuấn Anh         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 851 | 24021067 | Trần Đức Anh          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 852 | 24021068 | Trịnh Đức Anh         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 853 | 24021070 | Nguyễn Hoàng Bách     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 854 | 24021072 | Trần Đình Gia Bảo     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 855 | 24021074 | Đỗ Tiến Bình          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên               | Ngành                         | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|----------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
| 856 | 24021075 | Nguyễn Huy Công      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 857 | 24021076 | Nguyễn Mạnh Cường    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 858 | 24021077 | Nguyễn Mạnh Cường    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 859 | 24021078 | Nguyễn Việt Cường    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 860 | 24021079 | Phạm Thế Cường       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 861 | 24021080 | Trần Mạnh Cường      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 862 | 24021081 | Hoàng Trọng Hải Đăng | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 863 | 24021082 | Đào Tiến Đạt         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 864 | 24021083 | Nguyễn Gia Đạt       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 865 | 24021084 | Trịnh Quốc Đạt       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 866 | 24021085 | Nguyễn Đình Độ       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 867 | 24021086 | Nguyễn Đình Đông     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 868 | 24021087 | Bùi Gia Du           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 869 | 24021088 | Lê Việt Đức          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 870 | 24021089 | Nguyễn Hồng Đức      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 871 | 24021090 | Nguyễn Hữu Đức       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 872 | 24021091 | Nguyễn Nhân Đức      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 873 | 24021092 | Tổng Minh Đức        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 874 | 24021093 | Trần Anh Đức         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 875 | 24021095 | Bùi Quang Dũng       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 876 | 24021097 | Nguyễn Văn Dương     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 877 | 24021098 | Ninh Ánh Dương       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 878 | 24021099 | Hà Văn Duy           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 879 | 24021100 | Hoàng Văn Duy        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 880 | 24021101 | Nguyễn Đình Duy      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 881 | 24021102 | Tạ Đình Duy          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 882 | 24021103 | Nguyễn Khắc Giáp     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 883 | 24021104 | Nguyễn Khắc Hải      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 884 | 24021105 | Trần Minh Hải        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 885 | 24021106 | Vũ Bá Hải            | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 886 | 24021107 | Trần Trọng Hiệp      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 887 | 24021108 | Đinh Trần Hiếu       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 888 | 24021109 | Đỗ Minh Hiếu         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 889 | 24021110 | Hoàng Hiếu           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 890 | 24021111 | Lê Công Hiếu         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 891 | 24021112 | Nguyễn Trung Hiếu    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 892 | 24021113 | Phạm Ngọc Hiếu       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 893 | 24021114 | Đào Mạnh Quốc Hoàng  | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 894 | 24021115 | Phạm Minh Hoàng      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 895 | 24021116 | Võ Huy Hoàng         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 896 | 24021117 | Đào Quang Hưng       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 897 | 24021118 | Đỗ Bá Hưng           | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 898 | 24021119 | Lưu Ngọc Hưng        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 899 | 24021120 | Trần Tiến Hưng       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 900 | 24021121 | Lâm Quang Huy        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 901 | 24021122 | Lê Quang Huy         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 902 | 24021123 | Nguyễn Anh Quang Huy | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 903 | 24021124 | Nguyễn Công Huy      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên               | Ngành                         | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|----------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
| 904 | 24021125 | Trần Đức Khải        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 905 | 24021126 | Trần Trung Khải      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 906 | 24021127 | Hoàng Đăng Khang     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 907 | 24021128 | Nguyễn Ngọc Khang    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 908 | 24021129 | Nguyễn Gia Khánh     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 909 | 24021130 | Nguyễn Gia Khánh     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 910 | 24021131 | Phạm Gia Khánh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 911 | 24021132 | Lê Gia Khiêm         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 912 | 24021133 | Hà Trọng Khoa        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 913 | 24021134 | Trần Thái Khoa       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 914 | 24021135 | Bùi Trung Kiên       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 915 | 24021136 | Hoàng Đức Kiên       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 916 | 24021137 | Kiều Trung Kiên      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 917 | 24021138 | Nguyễn Đức Kiên      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 918 | 24021139 | Phạm Trung Kiên      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 919 | 24021140 | Trần Đình Anh Kiệt   | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 920 | 24021141 | Trần Trung Kiệt      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 921 | 24021142 | Nguyễn Thiếu Kỳ      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 922 | 24021143 | Kiều Thế Lâm         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 923 | 24021144 | Lương Tùng Lâm       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 924 | 24021145 | Phạm Khánh Lâm       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 925 | 24021146 | Nguyễn Cao Hoàng Lân | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 926 | 24021147 | Bùi Hoàng Đức Long   | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 927 | 24021148 | Nguyễn Hải Long      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 928 | 24021149 | Phạm Thành Long      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 929 | 24021150 | Lý Minh Lượng        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 930 | 24021151 | Bùi Đức Mạnh         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 931 | 24021152 | Lê Khắc Đức Mạnh     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 932 | 24021153 | Phùng Tiến Mạnh      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 933 | 24021154 | Bùi Hoàng Minh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 934 | 24021155 | Đặng Nguyễn Duy Minh | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 935 | 24021156 | Hoàng Nhật Minh      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 936 | 24021157 | Kiều Nhật Minh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 937 | 24021158 | Lê Công Minh         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 938 | 24021159 | Ngô Thành Minh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 939 | 24021161 | Nguyễn Tấn Minh      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 940 | 24021162 | Phạm Bình Minh       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 941 | 24021163 | Phạm Duy Minh        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 942 | 24021164 | Đỗ Danh Nam          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 943 | 24021166 | Tổng Hoàng Nam       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 944 | 24021167 | Nguyễn Văn Nghĩa     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 945 | 24021169 | Trương Hữu Nghĩa     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 946 | 24021170 | Phan Minh Ngọc       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 947 | 24021171 | Bùi An Nguyên        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 948 | 24021172 | Phạm Phúc Nguyên     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 949 | 24021173 | Lê Văn Nhật          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 950 | 24021174 | Nguyễn Văn Nhị       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 951 | 24021175 | Lê Thiện Phát        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |

| STT | Mã SV    | Họ tên               | Ngành                         | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|-----|----------|----------------------|-------------------------------|-------------|----------------|
| 952 | 24021176 | Nguyễn Đức Phong     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 953 | 24021177 | Nguyễn Hữu Phong     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 954 | 24021178 | Nguyễn Xuân Phong    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 955 | 24021179 | Vũ Phong             | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 956 | 24021180 | Nghiêm Văn Phú       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 957 | 24021181 | Nguyễn Ngọc Phú      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 958 | 24021182 | Lê Hoàng Phương      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 959 | 24021183 | Nguyễn Minh Quân     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 960 | 24021184 | Phạm Hồng Quân       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 961 | 24021185 | Phạm Minh Quân       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 962 | 24021186 | Lê Nhật Quang        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 963 | 24021187 | Nguyễn Minh Quang    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 964 | 24021188 | Phạm Duy Quang       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 965 | 24021189 | Phạm Chu Quốc        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 966 | 24021190 | Nguyễn Đình Quý      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 967 | 24021191 | Trương Đức Quý       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 968 | 24021192 | Nguyễn Hồng Quyền    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 969 | 24021193 | Hoàng Phước Sang     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 970 | 24021194 | Bùi Hoàng Sơn        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 971 | 24021195 | Bùi Thái Sơn         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 972 | 24021196 | Đỗ Thái Sơn          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 973 | 24021197 | Nguyễn Ngọc Sơn      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 974 | 24021198 | Nguyễn Hồng Thái     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 975 | 24021199 | Lê Xuân Thành        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 976 | 24021201 | Nguyễn Thị Thúy      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 977 | 24021202 | Nguyễn Hữu Tiến      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 978 | 24021203 | Nguyễn Ngọc Trân     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 979 | 24021204 | Dương Đức Trí        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 980 | 24021205 | Hoàng Minh Trí       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 981 | 24021207 | Trần Văn Trọng       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 982 | 24021208 | Vũ Nguyễn Ngọc Trọng | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 983 | 24021209 | Vũ Thế Trực          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 984 | 24021212 | Phạm Văn Trường      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 985 | 24021213 | Trương Minh Tú       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 986 | 24021214 | Lê Anh Tuấn          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 987 | 24021215 | Hà Sơn Tùng          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 988 | 24021216 | Lã Minh Tùng         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 989 | 24021217 | Nguyễn Trung Tùng    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 990 | 24021218 | Tạ Tuấn Tùng         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 991 | 24021219 | Hạ Quốc Việt         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 992 | 24021220 | Nguyễn Hoàng Việt    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 993 | 24021221 | Phạm Quang Vinh      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 994 | 24021222 | Nguyễn Tiến Vũ       | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 995 | 24021223 | Trần Quang Vũ        | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 996 | 24021224 | Phạm Văn Vụ          | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 997 | 24021225 | Lê Quý Vương         | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 998 | 24021226 | Nguyễn Bá Vương      | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |
| 999 | 24021227 | Phạm Trọng Vương     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                                   | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|-----------------------------------------|-------------|----------------|
| 1000 | 24021681 | Đinh Quốc An          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1001 | 24021682 | Nguyễn Khánh An       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1002 | 24021683 | Phạm Xuân An          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1003 | 24021684 | Đinh Ngọc Đức Anh     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1004 | 24021685 | Đỗ Quốc Anh           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1005 | 24021686 | Nguyễn Đức Anh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1006 | 24021687 | Nguyễn Đức Anh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1007 | 24021688 | Nguyễn Duy Đức Anh    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1008 | 24021689 | Nguyễn Ngọc Thạch Anh | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1009 | 24021690 | Nguyễn Thị Vân Anh    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1010 | 24021691 | Nguyễn Tuấn Anh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1011 | 24021692 | Nguyễn Văn Anh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1012 | 24021693 | Nguyễn Văn Tú Anh     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1013 | 24021694 | Nguyễn Việt Anh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1014 | 24021695 | Nguyễn Việt Anh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1015 | 24021696 | Phan Nguyễn Đức Anh   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1016 | 24021697 | Chu Ngọc Ánh          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1017 | 24021698 | Lại Văn Bách          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1018 | 24021699 | Bùi Thế Bảo           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1019 | 24021700 | Phùng Quốc Bảo        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1020 | 24021701 | Nguyễn Bình           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1021 | 24021702 | Vũ Minh Cảnh          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1022 | 24021703 | Đặng Tiểu Chân        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1023 | 24021704 | Phạm Bá Minh Châu     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1024 | 24021705 | Phạm Đức Chính        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1025 | 24021706 | Hoàng Tiến Công       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1026 | 24021707 | Phạm Vũ Công          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1027 | 24021708 | Nguyễn Nam Cường      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1028 | 24021709 | Nguyễn Việt Cường     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1029 | 24021710 | Phạm Kiên Cường       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1030 | 24021711 | Phạm Tiến Cường       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1031 | 24021712 | Lê Văn Đại            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1032 | 24021713 | Chu Hải Đăng          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1033 | 24021714 | Nguyễn Hải Đăng       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1034 | 24021715 | Phạm Hải Đăng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1035 | 24021716 | Phạm Văn Đăng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1036 | 24021717 | Vũ Hải Đăng           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1037 | 24021718 | Vương Hải Đăng        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1038 | 24021719 | Bùi Hồng Danh         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1039 | 24021720 | Trần Hiền Danh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1040 | 24021721 | Ngô Thành Đạt         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1041 | 24021722 | Nguyễn Thành Đạt      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1042 | 24021723 | Nguyễn Thành Đạt      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1043 | 24021724 | Nguyễn Tiến Đạt       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1044 | 24021725 | Nguyễn Tiến Đạt       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1045 | 24021726 | Phạm Trí Đạt          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1046 | 24021727 | Trần Công Đạt         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1047 | 24021728 | Trương Đức Đạt        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                                   | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|-----------------------------------------|-------------|----------------|
| 1048 | 24021729 | Vũ Tuấn Đạt           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1049 | 24021730 | Đào Đức Đức           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1050 | 24021731 | Hoàng Văn Đức         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1051 | 24021732 | Lê Anh Đức            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1052 | 24021733 | Lê Minh Đức           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1053 | 24021734 | Lê Trần Đức           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1054 | 24021735 | Ngô Anh Đức           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1055 | 24021736 | Nguyễn Minh Đức       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1056 | 24021737 | Nguyễn Tài Đức        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1057 | 24021738 | Nhiêm Minh Đức        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1058 | 24021739 | Phạm Anh Đức          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1059 | 24021740 | Phạm Minh Đức         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1060 | 24021741 | Phạm Trung Đức        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1061 | 24021742 | Trần Hà Anh Đức       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1062 | 24021743 | Trịnh Đình Đức        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1063 | 24021744 | Võ Lê Đức             | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1064 | 24021745 | Bùi Tiến Dũng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1065 | 24021746 | Đặng Tất Dũng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1066 | 24021747 | Đào Ngô Anh Dũng      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1067 | 24021748 | Đỗ Tiến Dũng          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1068 | 24021749 | Hoàng Anh Dũng        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1069 | 24021750 | Mâu Việt Dũng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1070 | 24021751 | Nguyễn Đức Dũng       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1071 | 24021752 | Nguyễn Quang Dũng     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1072 | 24021753 | Nguyễn Việt Dũng      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1073 | 24021754 | Phạm Đức Dũng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1074 | 24021755 | Tạ Tiến Dũng          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1075 | 24021756 | Vũ Mạnh Dũng          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1076 | 24021757 | Đỗ Đại Dương          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1077 | 24021758 | Mai Nguyễn Nhật Dương | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1078 | 24021759 | Nguyễn Đăng Dương     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1079 | 24021760 | Nguyễn Hữu Dương      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1080 | 24021761 | Nguyễn Quý Dương      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1081 | 24021762 | Phan Ngọc Dương       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1082 | 24021763 | Phan Thái Dương       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1083 | 24021764 | Trần Nam Dương        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1084 | 24021765 | Trần Xuân Tùng Dương  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1085 | 24021766 | Đặng Tiến Duy         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1086 | 24021767 | Hoàng Đăng Duy        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1087 | 24021768 | Lã Văn Duy            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1088 | 24021769 | Nguyễn Đức Duy        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1089 | 24021770 | Ninh Đức Duy          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1090 | 24021771 | Trần Khương Duy       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1091 | 24021772 | Trương Tiến Duy       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1092 | 24021773 | Vũ Khánh Duy          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1093 | 24021774 | Nguyễn Hương Giang    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1094 | 24021775 | Nguyễn Trường Giang   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1095 | 24021776 | Bùi Ngọc Hà           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                                   | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|-----------------------------------------|-------------|----------------|
| 1096 | 24021778 | Hoàng Văn Hải         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1097 | 24021779 | Kim Đình Hải          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1098 | 24021780 | Lê Minh Hải           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1099 | 24021781 | Nguyễn Công Hải       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1100 | 24021782 | Nguyễn Đình Hải       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1101 | 24021783 | Nguyễn Đức Hải        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1102 | 24021784 | Tạ Quang Hải          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1103 | 24021785 | Trần Thanh Hải        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1104 | 24021786 | Lê Trung Hậu          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1105 | 24021787 | Đỗ Thuý Hiền          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1106 | 24021788 | Nguyễn Tuấn Hiệp      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1107 | 24021789 | Dương Đức Hiếu        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1108 | 24021790 | Hồ Sĩ Hiếu            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1109 | 24021791 | Lê Trung Hiếu         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1110 | 24021792 | Nguyễn Đức Hiếu       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1111 | 24021793 | Nguyễn Minh Hiếu      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1112 | 24021794 | Thân Trung Hiếu       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1113 | 24021795 | Vũ Bùi Trung Hiếu     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1114 | 24021796 | Vũ Đức Hiếu           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1115 | 24021797 | Vũ Minh Hiếu          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1116 | 24021798 | Vũ Xuân Hiếu          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1117 | 24021799 | Doãn Việt Hoàng       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1118 | 24021800 | Nguyễn Công Huy Hoàng | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1119 | 24021801 | Nguyễn Đức Hoàng      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1120 | 24021802 | Nguyễn Minh Hoàng     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1121 | 24021803 | Nguyễn Minh Hoàng     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1122 | 24021804 | Nguyễn Ngô Duy Hoàng  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1123 | 24021805 | Nguyễn Sỹ Hoàng       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1124 | 24021806 | Nguyễn Thê Hoàng      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1125 | 24021807 | Trần Huy Hoàng        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1126 | 24021808 | Phạm Văn Hợp          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1127 | 24021809 | Nguyễn Mạnh Hùng      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1128 | 24021811 | Phùng Duy Hùng        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1129 | 24021812 | Bùi Tuấn Hưng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1130 | 24021813 | Đinh Gia Hưng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1131 | 24021814 | Lê Phúc Hưng          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1132 | 24021815 | Nguyễn Xuân Tuấn Hưng | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1133 | 24021816 | Nguyễn Đình Hữu       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1134 | 24021817 | Hồ Quang Huy          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1135 | 24021818 | Lê Doãn Đoàn Huy      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1136 | 24021819 | Lê Duy Huy            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1137 | 24021820 | Lê Quang Huy          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1138 | 24021821 | Lê Viết Đức Huy       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1139 | 24021822 | Nguyễn Gia Huy        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1140 | 24021823 | Nguyễn Gia Huy        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1141 | 24021824 | Nguyễn Hoàng Huy      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1142 | 24021825 | Nguyễn Phạm Nhật Huy  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1143 | 24021826 | Nguyễn Quốc Huy       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                                   | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|-----------------------------------------|-------------|----------------|
| 1144 | 24021827 | Nguyễn Trung Lâm Huy  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1145 | 24021828 | Nguyễn Xuân Huy       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1146 | 24021829 | Phạm Gia Huy          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1147 | 24021830 | Trần Thái Huy         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1148 | 24021831 | Trịnh Đức Huy         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1149 | 24021832 | Triệu Thị Thanh Huyền | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1150 | 24021833 | Hoàng Ngọc Khá        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1151 | 24021834 | Lê Nam Khánh          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1152 | 24021835 | Lê Văn Khánh          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1153 | 24021836 | Nghiêm Duy Khánh      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1154 | 24021837 | Nguyễn Nam Khánh      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1155 | 24021838 | Phùng Nam Khánh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1156 | 24021839 | Trần Nam Khánh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1157 | 24021840 | Võ Nguyên Khánh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1158 | 24021841 | Nguyễn Văn Khiêm      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1159 | 24021842 | Phạm Duy Tùng Khiêm   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1160 | 24021843 | Đỗ Đăng Khoa          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1161 | 24021844 | Nguyễn Minh Khôi      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1162 | 24021845 | Phan Trọng Khôi       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1163 | 24021846 | Hoàng Duy Khương      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1164 | 24021847 | Cao Xuân Kiên         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1165 | 24021848 | Hồ Xuân Kiên          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1166 | 24021850 | Nguyễn Duy Trung Kiên | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1167 | 24021851 | Nguyễn Trung Kiên     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1168 | 24021852 | Nguyễn Văn Kiên       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1169 | 24021853 | Phạm Trung Kiên       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1170 | 24021854 | Vũ Trung Kiên         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1171 | 24021855 | Bùi Anh Kiệt          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1172 | 24021856 | Đặng Bảo Lâm          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1173 | 24021857 | Đỗ Hoàng Thanh Lâm    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1174 | 24021858 | Đoàn Thanh Lâm        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1175 | 24021859 | Hoàng Khánh Lâm       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1176 | 24021860 | Thân Ngọc Hải Lâm     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1177 | 24021861 | Dương Quang Lịch      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1178 | 24021863 | Mai Trần Phương Linh  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1179 | 24021864 | Màu Văn Linh          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1180 | 24021865 | Nguyễn Hữu Hoàng Linh | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1181 | 24021867 | Nguyễn Thị Ngọc Linh  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1182 | 24021868 | Nguyễn Văn Linh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1183 | 24021869 | Nguyễn Văn Linh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1184 | 24021870 | Vũ Đức Lộc            | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1185 | 24021871 | Ngô Gia Long          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1186 | 24021872 | Nguyễn Hải Long       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1187 | 24021873 | Nguyễn Trọng Long     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1188 | 24021874 | Phạm Vũ Hoàng Long    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1189 | 24021875 | Nguyễn Đức Lương      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1190 | 24021876 | Trần Cẩm Ly           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1191 | 24021877 | Lê Tiến Mạnh          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                                   | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|-----------------------------------------|-------------|----------------|
| 1192 | 24021878 | Nguyễn Đắc Mạnh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1193 | 24021879 | Nguyễn Phạm Tiến Mạnh | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1194 | 24021880 | Phạm Đức Mạnh         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1195 | 24021881 | Trương Văn Mạnh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1196 | 24021882 | Đặng Quang Minh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1197 | 24021883 | Đinh Trần Nhật Minh   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1198 | 24021884 | Đỗ Quang Minh         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1199 | 24021885 | Mai Đức Minh          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1200 | 24021886 | Mai Quang Minh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1201 | 24021887 | Nguyễn Bá Duy Minh    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1202 | 24021888 | Nguyễn Gia Minh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1203 | 24021889 | Nguyễn Quang Minh     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1204 | 24021890 | Nguyễn Quang Minh     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1205 | 24021891 | Phạm Cao Minh         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1206 | 24021892 | Phạm Tuấn Minh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1207 | 24021893 | Phạm Xuân Minh        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1208 | 24021894 | Trần Quang Minh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1209 | 24021895 | Phạm Thị Trà My       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1210 | 24021896 | Bùi Gia Nam           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1211 | 24021897 | Cao Văn Thành Nam     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1212 | 24021898 | Dương Hồ Nam          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1213 | 24021899 | Lê Đặng Phương Nam    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1214 | 24021900 | Nguyễn Đình Hải Nam   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1215 | 24021901 | Nguyễn Quảng Nam      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1216 | 24021902 | Nguyễn Trung Nam      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1217 | 24021903 | Nguyễn Văn Nam        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1218 | 24021904 | Nguyễn Văn Nam        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1219 | 24021905 | Phạm Đình Phương Nam  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1220 | 24021907 | Chu Văn Nghĩa         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1221 | 24021908 | Trần Đại Nghĩa        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1222 | 24021909 | Đỗ Đặng Nguyên        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1223 | 24021910 | Đỗ Quốc Chính Nguyên  | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1224 | 24021911 | Vũ Bình Nguyên        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1225 | 24021912 | Bùi Trí Nguyễn        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1226 | 24021913 | Trần Thị Thanh Nhân   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1227 | 24021914 | Nguyễn Thiện Nhân     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1228 | 24021915 | Nguyễn Minh Nhật      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1229 | 24021916 | Trần Hải Ninh         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1230 | 24021917 | Nguyễn Thị Kim Oanh   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1231 | 24021918 | Hoàng Mạnh Phát       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1232 | 24021919 | Đỗ Thời Phong         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1233 | 24021920 | Lê Khả Đan Phong      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1234 | 24021921 | Man Văn Phong         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1235 | 24021922 | Phạm Xuân Phong       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1236 | 24021923 | Trần Tiến Phong       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1237 | 24021924 | Trần Văn Phong        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1238 | 24021925 | Vi Dương Phong        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1239 | 24021926 | Hoàng Nguyên Phúc     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                                   | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|-----------------------------------------|-------------|----------------|
| 1240 | 24021927 | Lương Trọng Phúc      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1241 | 24021928 | Nguyễn Huy Phúc       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1242 | 24021929 | Phạm Quang Phúc       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1243 | 24021930 | Lê Minh Phương        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1244 | 24021932 | Bùi Mạnh Quân         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1245 | 24021933 | Cánh Nam Quân         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1246 | 24021934 | Nguyễn Anh Quân       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1247 | 24021935 | Nguyễn Phạm Minh Quân | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1248 | 24021936 | Phạm Minh Quân        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1249 | 24021937 | Trần Tiến Quân        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1250 | 24021938 | Hoàng Nghĩa Quang     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1251 | 24021939 | Lê Anh Quang          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1252 | 24021940 | Nguyễn Đăng Quang     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1253 | 24021941 | Nguyễn Minh Quang     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1254 | 24021942 | Nguyễn Tiến Quang     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1255 | 24021943 | Nguyễn Văn Quang      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1256 | 24021944 | Phạm Đức Quang        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1257 | 24021945 | Phạm Ngọc Quang       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1258 | 24021946 | Vũ Duy Quang          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1259 | 24021947 | Phạm Văn Quyền        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1260 | 24021948 | Hà Mạnh Quyền         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1261 | 24021949 | Đặng Trần Quyết       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1262 | 24021950 | Tạ Thị Như Quỳnh      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1263 | 24021951 | Lê Minh Sáng          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1264 | 24021952 | Hà Thiên Sơn          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1265 | 24021953 | Lê Minh Sơn           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1266 | 24021954 | Nguyễn Công Sơn       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1267 | 24021955 | Nguyễn Thái Sơn       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1268 | 24021956 | Nguyễn Trọng Sơn      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1269 | 24021957 | Phạm Hồng Sơn         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1270 | 24021959 | Trần Văn Tâm          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1271 | 24021960 | Bùi Công Thái         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1272 | 24021961 | Tạ Minh Thái          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1273 | 24021962 | Trần Quang Thái       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1274 | 24021963 | Lưu Quốc Thắng        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1275 | 24021964 | Ngô Quang Thắng       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1276 | 24021965 | Nguyễn Ngọc Thắng     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1277 | 24021966 | Nguyễn Văn Thắng      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1278 | 24021967 | Tổng Văn Thắng        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1279 | 24021968 | Võ Thế Thắng          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1280 | 24021969 | Vũ Ngọc Thắng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1281 | 24021970 | Nguyễn Tuấn Thanh     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1282 | 24021971 | Nguyễn Tuấn Thành     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1283 | 24021972 | Phạm Hữu Nhật Thành   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1284 | 24021973 | Trần Tuấn Thành       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1285 | 24021974 | Đại Thu Thảo          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1286 | 24021975 | Trần Văn Thê          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |
| 1287 | 24021976 | Nguyễn Đức Thịnh      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành                                   | Số<br>tháng<br>HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|-----------------------------------------|-------------------|----------------|
| 1288 | 24021977 | Vương Thị Anh Thơ    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1289 | 24021978 | Hứa Duy Thư          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1290 | 24021980 | Lê Đức Thuận         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1291 | 24021981 | Phan Văn Thường      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1292 | 24021982 | Trịnh Hoàng Tiến     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1293 | 24021983 | Trương Minh Tiến     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1294 | 24021984 | Vũ Văn Tiến          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1295 | 24021985 | Phạm Như Tiễn        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1296 | 24021986 | Lê Văn Tới           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1297 | 24021987 | Nguyễn Thị Ngọc Trâm | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1298 | 24021988 | Bùi Văn Trọng        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1299 | 24021989 | Lê Phú Trọng         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1300 | 24021990 | Hoàng Đức Trung      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1301 | 24021991 | Nguyễn Đức Trung     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1302 | 24021992 | Nguyễn Thành Trung   | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1303 | 24021993 | Phạm Thành Trung     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1304 | 24021994 | Trần Khánh Trung     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1305 | 24021995 | Nguyễn Anh Tú        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1306 | 24021996 | Hoàng Anh Tuấn       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1307 | 24021997 | Hoàng Anh Tuấn       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1308 | 24021998 | Phạm Minh Tuấn       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1309 | 24021999 | Nguyễn Đoàn Tùng     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1310 | 24022000 | Ngô Đức Văn          | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1311 | 24022001 | Trần Anh Văn         | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1312 | 24022003 | Nguyễn Đức Minh Việt | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1313 | 24022004 | Ngô Quang Vinh       | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1314 | 24022005 | Trương Đức Vinh      | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1315 | 24022006 | Ngô Duy Vũ           | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1316 | 24022007 | Nguyễn Hoàng Minh Vũ | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1317 | 24022008 | Nguyễn Trường Vũ     | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1318 | 24022009 | Trần Quang Anh Vũ    | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1319 | 24022010 | Lê Quốc Vương        | Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 5                 | 20.000.000     |
| 1320 | 24020908 | Đặng Nguyễn Đức Anh  | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1321 | 24020909 | Đỗ Quốc Anh          | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1322 | 24020910 | Đoàn Đức Anh         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1323 | 24020911 | Lê Đức Anh           | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1324 | 24020913 | Lê Xuân Anh          | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1325 | 24020914 | Ngô Đức Anh          | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1326 | 24020915 | Nguyễn Huy Tuấn Anh  | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1327 | 24020916 | Nguyễn Nhật Anh      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1328 | 24020917 | Nguyễn Tuấn Anh      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1329 | 24020918 | Nguyễn Việt Anh      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1330 | 24020919 | Phạm Đức Anh         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1331 | 24020920 | Trần Văn Anh         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1332 | 24020922 | Nguyễn Thế Bách      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1333 | 24020923 | Trương Thiên Bảo     | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1334 | 24020924 | Nguyễn Chí Bình      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |
| 1335 | 24020925 | Nguyễn Phú Bình      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | 5                 | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành                       | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|-----------------------------|-------------|----------------|
| 1336 | 24020926 | Lê Quyết Chiến       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1337 | 24020927 | Đinh Quốc Công       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1338 | 24020928 | Lê Mạnh Cường        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1339 | 24020929 | Nguyễn Quốc Cường    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1340 | 24020930 | Nguyễn Tiến Cường    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1341 | 24020931 | Trần Đức Đàm         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1342 | 24020932 | Nguyễn Huy Hải Đăng  | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1343 | 24020933 | Trần Văn Đạo         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1344 | 24020934 | Đào Tiến Đạt         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1345 | 24020935 | Hồ Văn Đạt           | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1346 | 24020936 | Nguyễn Thành Đạt     | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1347 | 24020937 | Nguyễn Tiến Đạt      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1348 | 24020938 | Nguyễn Tiến Đạt      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1349 | 24020939 | Phạm Thế Đạt         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1350 | 24020940 | Vũ Tuấn Đạt          | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1351 | 24020942 | Dương Doãn Đông      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1352 | 24020943 | Đặng Tiến Đức        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1353 | 24020944 | Đoàn Minh Đức        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1354 | 24020945 | Nguyễn Anh Đức       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1355 | 24020946 | Nguyễn Bá Đức        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1356 | 24020947 | Nguyễn Minh Đức      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1357 | 24020948 | Nguyễn Minh Đức      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1358 | 24020949 | Vũ Đăng Dương        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1359 | 24020950 | Nguyễn Hoàng Duy     | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1360 | 24020951 | Nguyễn Văn Duy       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1361 | 24020952 | Phạm Quang Duy       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1362 | 24020953 | Nguyễn Như Xuân Giao | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1363 | 24020954 | Nguyễn Phú Giáp      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1364 | 24020955 | Nguyễn Hoàng Hà      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1365 | 24020956 | Đỗ Minh Hải          | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1366 | 24020957 | Dương Ngọc Hải       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1367 | 24020958 | Nguyễn Minh Hải      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1368 | 24020959 | Nguyễn Thanh Hải     | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1369 | 24020960 | Đặng Minh Hiếu       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1370 | 24020961 | Lê Minh Hiếu         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1371 | 24020962 | Nguyễn Đức Hiếu      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1372 | 24020963 | Nguyễn Minh Hiếu     | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1373 | 24020965 | Nguyễn Trọng Hiếu    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1374 | 24020966 | Phạm Trung Hiếu      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1375 | 24020967 | Trần Trung Hiếu      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1376 | 24020968 | Trịnh Đức Hiếu       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1377 | 24020970 | Lê Nhật Hoàng        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1378 | 24020972 | Nguyễn Việt Hoàng    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1379 | 24020973 | Nguyễn Việt Hoàng    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1380 | 24020974 | Uông Minh Hoàng      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1381 | 24020975 | Viên Đình Hoàng      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1382 | 24020976 | Đào Mạnh Hùng        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1383 | 24020977 | Lê Mạnh Hùng         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành                       | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|-----------------------------|-------------|----------------|
| 1384 | 24020978 | Trần Mạnh Hùng       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1385 | 24020979 | Đại Quang Hưng       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1386 | 24020980 | Trần Tấn Hưng        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1387 | 24020982 | Nguyễn Quốc Huy      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1388 | 24020983 | Nguyễn Tuấn Huy      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1389 | 24020984 | Nguyễn Văn Huy       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1390 | 24020985 | Nguyễn Hữu Khải      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1391 | 24020986 | Trần Văn Khang       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1392 | 24020988 | Nguyễn Long Khánh    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1393 | 24020989 | Phùng Quốc Khánh     | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1394 | 24020990 | Vũ Nam Khánh         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1395 | 24020991 | Đàm Công Khiển       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1396 | 24020992 | Bùi Mạnh Kiên        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1397 | 24020993 | Lê Trung Kiên        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1398 | 24020994 | Nguyễn Hữu Kiên      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1399 | 24020995 | Nguyễn Trọng Kiên    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1400 | 24020996 | Nông Hoàng Kiên      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1401 | 24020998 | Phan Trung Kiên      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1402 | 24020999 | Nguyễn Hữu Giang Lâm | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1403 | 24021000 | Nguyễn Văn Lâm       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1404 | 24021001 | Nguyễn Thị Thùy Linh | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1405 | 24021002 | An Văn Long          | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1406 | 24021003 | Nguyễn Duy Long      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1407 | 24021004 | Nguyễn Thành Long    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1408 | 24021005 | Nguyễn Thành Long    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1409 | 24021006 | Nguyễn Thành Long    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1410 | 24021007 | Nguyễn Sỹ Lực        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1411 | 24021009 | Nguyễn Hữu Ngọc Minh | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1412 | 24021010 | Đinh Lê Giang Nam    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1413 | 24021011 | Nguyễn Đức Nam       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1414 | 24021012 | Phạm Văn Nam         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1415 | 24021013 | Đoàn Ngọc Nghĩa      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1416 | 24021015 | Vy Công Ngọc         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1417 | 24021016 | Lâm Phong            | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1418 | 24021017 | Trần Văn Phong       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1419 | 24021018 | Bùi Quang Phú        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1420 | 24021019 | Vũ Đỗ Đức Phúc       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1421 | 24021021 | Nguyễn Trường Phương | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1422 | 24021022 | Nguyễn Văn Quân      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1423 | 24021023 | Trần Anh Quân        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1424 | 24021024 | Lại Đức Quang        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1425 | 24021025 | Nguyễn Ngọc Quang    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1426 | 24021026 | Vũ Duy Quang         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1427 | 24021027 | Nguyễn Hồng Sơn      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1428 | 24021028 | Vũ Hoàng Sơn         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1429 | 24021029 | Nguyễn Văn Thái      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1430 | 24021030 | Phạm Minh Thái       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1431 | 24021033 | Đào Duy Thành        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên             | Ngành                       | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|--------------------|-----------------------------|-------------|----------------|
| 1432 | 24021034 | Nguyễn Anh Thảo    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1433 | 24021035 | Vương Mạnh Tiến    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1434 | 24021036 | Bùi Đức Toàn       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1435 | 24021037 | Bùi Khắc Toàn      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1436 | 24021038 | Lưu Bá Trình       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1437 | 24021039 | Lê Đức Trọng       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1438 | 24021040 | Nguyễn Văn Trung   | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1439 | 24021041 | Đỗ Ngọc Trường     | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1440 | 24021042 | Đỗ Trọng Tuấn      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1441 | 24021044 | Đặng Anh Tuấn      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1442 | 24021045 | Lê Anh Tuấn        | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1443 | 24021046 | Nguyễn Anh Tuấn    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1444 | 24021047 | Nguyễn Anh Tuấn    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1445 | 24021048 | Trần Anh Tuấn      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1446 | 24021049 | Vũ Quốc Tuấn       | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1447 | 24021050 | Hoàng Việt Tùng    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1448 | 24021052 | Phạm Ngọc Tùng     | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1449 | 24021053 | Vũ Quang Tùng      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1450 | 24021054 | Nguyễn Hữu Việt    | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1451 | 24021055 | Vũ Hoàng Việt      | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1452 | 24021056 | Hà Đăng Vũ         | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1453 | 24021057 | Lê Hoàng Vương     | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1454 | 24022152 | Vũ Lưu Gia Khánh   | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 5           | 20.000.000     |
| 1454 | 24020002 | Lê Viết An         | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1455 | 24020003 | Mai Quốc An        | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1456 | 24020004 | Nguyễn Lê An       | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1457 | 24020005 | Trần Việt An       | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1458 | 24020006 | Đỗ Hoàng Ân        | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1459 | 24020008 | Hồ Sỹ Huy Anh      | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1460 | 24020009 | Lê Hoàng Anh       | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1461 | 24020010 | Lê Quốc Anh        | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1462 | 24020011 | Lê Trí Anh         | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1463 | 24020012 | Ngô Hoàng Anh      | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1464 | 24020013 | Nguyễn An Quốc Anh | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1465 | 24020014 | Nguyễn Duy Anh     | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1466 | 24020015 | Nguyễn Hải Anh     | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1467 | 24020016 | Nguyễn Huyền Anh   | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1468 | 24020017 | Nguyễn Nhật Anh    | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1469 | 24020018 | Nguyễn Sái Duy Anh | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1470 | 24020019 | Nguyễn Thị Lan Anh | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1471 | 24020020 | Nguyễn Tuấn Anh    | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1472 | 24020021 | Nguyễn Việt Anh    | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1473 | 24020023 | Phạm Quang Anh     | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1474 | 24020024 | Phan Huy Anh       | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1475 | 24020025 | Tạ Duy Anh         | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1476 | 24020026 | Trần Đức Anh       | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1477 | 24020027 | Trần Minh Anh      | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |
| 1478 | 24020028 | Trần Thế Anh       | Công nghệ thông tin         | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành               | Số<br>tháng<br>HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|---------------------|-------------------|----------------|
| 1479 | 24020029 | Trần Thế Đức Anh      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1480 | 24020030 | Trần Văn Anh          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1481 | 24020031 | Trần Xuân Anh         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1482 | 24020032 | Trịnh Tuấn Anh        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1483 | 24020033 | Vũ Việt Anh           | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1484 | 24020034 | Nguyễn Ngọc Ánh       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1485 | 24020035 | Lê Xuân Bắc           | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1486 | 24020036 | Nguyễn Xuân Bắc       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1487 | 24020037 | Phạm Xuân Bắc         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1488 | 24020039 | Trần Đức Bảo          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1489 | 24020040 | Trần Việt Bảo         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1490 | 24020041 | Hoàng Thanh Bình      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1491 | 24020042 | Nguyễn Tất Bình       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1492 | 24020043 | Phạm Phúc Bình        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1493 | 24020044 | Nguyễn Hữu Cảnh       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1494 | 24020045 | Vũ Thị Huyền Chang    | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1495 | 24020047 | Trần Trung Chiến      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1496 | 24020048 | Ngô Quốc Chính        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1497 | 24020049 | Phạm Ánh Chúc         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1498 | 24020050 | Đỗ Quốc Nguyên Chương | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1499 | 24020051 | Đặng Đình Cương       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1500 | 24020052 | Nguyễn Mạnh Cường     | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1501 | 24020053 | Phí Quốc Cường        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1502 | 24020054 | Lê Đăng Ngô Đan       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1503 | 24020055 | Bùi Nhật Đăng         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1504 | 24020056 | Nguyễn Danh Hải Đăng  | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1505 | 24020057 | Trần Doãn Hải Đăng    | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1506 | 24020058 | Nguyễn Hữu Danh       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1507 | 24020059 | Đặng Xuân Đào         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1508 | 24020060 | Đỗ Hoàng Đạt          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1509 | 24020061 | Doãn Minh Đạt         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1510 | 24020062 | Nguyễn Hữu Thành Đạt  | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1511 | 24020063 | Phạm Tất Đạt          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1512 | 24020064 | Phí Dương Đạt         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1513 | 24020065 | Trần Thành Đạt        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1514 | 24020066 | Mai Quang Diệp        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1515 | 24020068 | Hoàng Văn Định        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1516 | 24020069 | Đỗ Đình Đô            | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1517 | 24020070 | Nguyễn Thành Đô       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1518 | 24020071 | Nguyễn Đăng Doanh     | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1519 | 24020072 | Nguyễn Đức Đông       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1520 | 24020073 | Cao Anh Đức           | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1521 | 24020074 | Đoàn Thế Đức          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1522 | 24020075 | Đoàn Văn Đức          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1523 | 24020077 | Hoàng Việt Anh Đức    | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1524 | 24020078 | Mai Thành Đức         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1525 | 24020079 | Nguyễn Hoàng Đức      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1526 | 24020080 | Nguyễn Ngọc Đức       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                   | Ngành               | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|--------------------------|---------------------|-------------|----------------|
| 1527 | 24020081 | Phan Văn Đức             | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1528 | 24020082 | Vũ Gia Anh Đức           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1529 | 24020083 | Đỗ Thị Dung              | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1530 | 24020084 | Hoàng Trung Dũng         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1531 | 24020085 | Lưu Quang Dũng           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1532 | 24020086 | Ngô Quang Dũng           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1533 | 24020087 | Nguyễn Chí Dũng          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1534 | 24020088 | Nguyễn Đình Tiến Dũng    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1535 | 24020089 | Nguyễn Doãn Dũng         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1536 | 24020090 | Nguyễn Đức Dũng          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1537 | 24020091 | Nguyễn Hữu Dũng          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1538 | 24020092 | Nguyễn Huy Dũng          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1539 | 24020093 | Phạm Chí Dũng            | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1540 | 24020094 | Phạm Ngọc Dũng           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1541 | 24020095 | Phạm Tiến Dũng           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1542 | 24020096 | Trần Anh Dũng            | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1543 | 24020097 | Vũ Việt Dũng             | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1544 | 24020098 | Nguyễn Đắc Đước          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1545 | 24020099 | Phạm Xuân Đước           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1546 | 24020101 | Lê Bá Tùng Dương         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1547 | 24020102 | Ngô Phú Quang Dương      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1548 | 24020104 | Nguyễn Hải Dương         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1549 | 24020105 | Nguyễn Mạnh Dương        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1550 | 24020106 | Nguyễn Tùng Dương        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1551 | 24020107 | Trần Thùy Dương          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1552 | 24020108 | Bùi Đức Duy              | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1553 | 24020109 | Lê Hồng Tuấn Duy         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1554 | 24020110 | Nguyễn Khương Duy        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1555 | 24020111 | Viên Khương Duy          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1556 | 24020112 | Nguyễn Ngọc Trường Giang | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1557 | 24020113 | Nguyễn Trường Giang      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1558 | 24020114 | Nguyễn Thế Ngọc Hà       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1559 | 24020115 | Nguyễn Thị Ngọc Hà       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1560 | 24020117 | Nguyễn Đức Hải           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1561 | 24020118 | Phạm Ngọc Hải            | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1562 | 24020119 | Lê Duy Hào               | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1563 | 24020120 | Phạm Công Hậu            | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1564 | 24020122 | Bùi Trung Hiếu           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1565 | 24020123 | Đào Trung Hiếu           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1566 | 24020124 | Kiều Đăng Hiếu           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1567 | 24020125 | Lê Bá Minh Hiếu          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1568 | 24020126 | Lưu Đức Hiếu             | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1569 | 24020127 | Nguyễn Hữu Hiếu          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1570 | 24020128 | Nguyễn Trung Hiếu        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1571 | 24020129 | Phạm Trần Hiếu           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1572 | 24020130 | Phan Đức Hiếu            | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1573 | 24020131 | Trần Minh Hiếu           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1574 | 24020132 | Trần Minh Hiếu           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành               | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|---------------------|-------------|----------------|
| 1575 | 24020133 | Dương Văn Hiệu       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1576 | 24020134 | Nguyễn Duy Hiệu      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1577 | 24020135 | Nguyễn Quốc Hoàn     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1578 | 24020136 | Bùi Huy Hoàng        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1579 | 24020137 | Đào Vũ Đức Hoàng     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1580 | 24020138 | Đinh Huy Hoàng       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1581 | 24020139 | Nguyễn Hồng Hoàng    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1582 | 24020140 | Nguyễn Huy Hoàng     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1583 | 24020141 | Trần Đức Hoàng       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1584 | 24020142 | Trương Quang Hoàn    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1585 | 24020143 | Đào Văn Huân         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1586 | 24020144 | Đỗ Tuấn Hùng         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1587 | 24020145 | Nguyễn Minh Hùng     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1588 | 24020146 | Nguyễn Phú Hùng      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1589 | 24020147 | Phạm Thanh Hùng      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1590 | 24020149 | Đỗ Đức Hưng          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1591 | 24020150 | Nguyễn Thế Hưng      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1592 | 24020151 | Nguyễn Trọng Hưng    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1593 | 24020152 | Phan Văn Phước Hưng  | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1594 | 24020153 | Trần Nhật Hưng       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1595 | 24020154 | Trần Thiệu Hưng      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1596 | 24020155 | Bùi Thị Thanh Hường  | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1597 | 24020156 | Trần Thị Thanh Hường | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1598 | 24020157 | Đinh Quang Huy       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1599 | 24020158 | Lê Khắc Quang Huy    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1600 | 24020159 | Lê Văn Huy           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1601 | 24020160 | Nguyễn Đình Công Huy | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1602 | 24020161 | Nguyễn Đức Huy       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1603 | 24020162 | Nguyễn Đức Huy       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1604 | 24020163 | Nguyễn Minh Huy      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1605 | 24020164 | Nguyễn Quang Huy     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1606 | 24020165 | Nguyễn Tuấn Huy      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1607 | 24020166 | Phạm Lê Huy          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1608 | 24020167 | Bùi Thế Khắc         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1609 | 24020168 | Dương Định Khang     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1610 | 24020169 | Nguyễn Trọng Khang   | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1611 | 24020170 | Phạm Dương Khanh     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1612 | 24020171 | Đặng Duy Khánh       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1613 | 24020172 | Nguyễn Gia Khánh     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1614 | 24020174 | Phạm Gia Khánh       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1615 | 24020175 | Phạm Nam Khánh       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1616 | 24020176 | Thiều Gia Khánh      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1617 | 24020177 | Trần Nam Khánh       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1618 | 24020178 | Trần Phúc Khánh      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1619 | 24020179 | Vũ Huy Khánh         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1620 | 24020180 | Nguyễn Đức Khiêm     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1621 | 24020181 | Dương Đăng Khoa      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1622 | 24020182 | Trần Đăng Khoa       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành               | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|---------------------|-------------|----------------|
| 1623 | 24020183 | Dương Hải Khôi       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1624 | 24020184 | Nguyễn Ngọc Anh Khôi | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1625 | 24020185 | Thân Đăng Khôi       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1626 | 24020186 | Phạm Minh Khôi       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1627 | 24020187 | Bùi Thế Trung Kiên   | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1628 | 24020188 | Hoàng Đình Kiên      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1629 | 24020189 | Hoàng Trung Kiên     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1630 | 24020190 | Lưu Danh Kiên        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1631 | 24020191 | Tạ Xuân Kiên         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1632 | 24020192 | Đỗ Đức Kiệt          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1633 | 24020193 | Trịnh Tiến Kiệt      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1634 | 24020194 | Hoàng Đức Lâm        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1635 | 24020195 | Nguyễn Khắc Hải Lâm  | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1636 | 24020196 | Nguyễn Tuấn Lâm      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1637 | 24020197 | Trần Đức Lâm         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1638 | 24020198 | Nguyễn Đình Lãng     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1639 | 24020199 | Ngô Văn Liêm         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1640 | 24020201 | Nguyễn Quang Linh    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1641 | 24020202 | Nguyễn Tuấn Linh     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1642 | 24020203 | Hà Hoàng Lộc         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1643 | 24020204 | Nguyễn Xuân Lộc      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1644 | 24020205 | Đào Mạnh Hải Long    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1645 | 24020206 | Nguyễn Cao Bảo Long  | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1646 | 24020207 | Nguyễn Doãn Bảo Long | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1647 | 24020209 | Nguyễn Lê Hoàng Long | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1648 | 24020210 | Nguyễn Thành Long    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1649 | 24020211 | Trần Bảo Long        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1650 | 24020212 | Trần Nhật Long       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1651 | 24020213 | Võ Trần Hoàng Long   | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1652 | 24020214 | Hoàng Xuân Lực       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1653 | 24020216 | Phạm Ngọc Mai        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1654 | 24020217 | Nguyễn Công Mạnh     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1655 | 24020218 | Nguyễn Đức Mạnh      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1656 | 24020219 | Nguyễn Đức Mạnh      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1657 | 24020220 | Nguyễn Tiến Mạnh     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1658 | 24020221 | Nguyễn Văn Mạnh      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1659 | 24020222 | Phạm Đức Mạnh        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1660 | 24020223 | Phan Duy Mạnh        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1661 | 24020224 | Trần Văn Mạnh        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1662 | 24020225 | Trương Công Mạnh     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1663 | 24020226 | Vũ Tiến Mạnh         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1664 | 24020227 | Đặng Ngọc Minh       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1665 | 24020228 | Đoàn Nhật Minh       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1666 | 24020229 | Kiều Nhật Minh       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1667 | 24020230 | Lê Chí Hoàng Minh    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1668 | 24020231 | Lê Duy Minh          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1669 | 24020232 | Nguyễn Chí Minh      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1670 | 24020233 | Nguyễn Đức Minh      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                  | Ngành               | Số<br>tháng<br>HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-------------------------|---------------------|-------------------|----------------|
| 1671 | 24020234 | Nguyễn Ngọc Minh        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1672 | 24020235 | Nguyễn Quang Minh       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1673 | 24020236 | Nguyễn Quang Minh       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1674 | 24020239 | Phạm Quang Minh         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1675 | 24020240 | Phạm Tuấn Minh          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1676 | 24020241 | Vũ Đăng Đức Minh        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1677 | 24020242 | Phạm Thị Trà My         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1678 | 24020243 | Lê Mậu Nam              | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1679 | 24020245 | Phạm Thành Nam          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1680 | 24020246 | Trần Gia Hoàng Nam      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1681 | 24020247 | Trần Hoài Nam           | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1682 | 24020248 | Trương Bá Hải Nam       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1683 | 24020249 | Đặng Thị Hoàng Ngân     | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1684 | 24020250 | Lâm Thùy Ngân           | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1685 | 24020252 | Vũ Minh Nghĩa           | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1686 | 24020253 | Nguyễn Thị Phương Ngọc  | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1687 | 24020254 | Nguyễn Ngọc Khôi Nguyên | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1688 | 24020255 | Trần Đạt Khôi Nguyên    | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1689 | 24020256 | Nguyễn Lê Duy Nhân      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1690 | 24020257 | Nguyễn Thế Nhân         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1691 | 24020258 | Đỗ Minh Nhật            | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1692 | 24020259 | Nguyễn Minh Nhật        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1693 | 24020260 | Trần Thị Uyên Nhi       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1694 | 24020261 | Lê Thị Nhung            | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1695 | 24020262 | Nguyễn Oanh Oanh        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1696 | 24020263 | Cao Nguyễn Phát         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1697 | 24020264 | Cao Đức Phát            | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1698 | 24020265 | Phạm Công Phát          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1699 | 24020266 | Đinh Tuấn Phong         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1700 | 24020267 | Hoàng Hải Phong         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1701 | 24020268 | Nguyễn Chí Phong        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1702 | 24020269 | Nguyễn Duy Phong        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1703 | 24020270 | Nguyễn Hoàng Phong      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1704 | 24020271 | Nguyễn Như Phong        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1705 | 24020272 | Nguyễn Ngọc Phú         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1706 | 24020273 | Đặng Minh Phúc          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1707 | 24020274 | Đinh Gia Phúc           | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1708 | 24020275 | Lê Xuân Phúc            | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1709 | 24020276 | Nguyễn Trọng Phúc       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1710 | 24020277 | Đặng Anh Phương         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1711 | 24020279 | Đặng Lê Minh Quân       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1712 | 24020280 | Đặng Minh Quân          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1713 | 24020281 | Lê Thuần Anh Quân       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1714 | 24020282 | Lê Trịnh Quốc Quân      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1715 | 24020283 | Lường Tú Quân           | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1716 | 24020284 | Nguyễn Minh Quân        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1717 | 24020285 | Trần Minh Quân          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1718 | 24020286 | Vũ Hoàng Quân           | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành               | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|---------------------|-------------|----------------|
| 1719 | 24020287 | Phạm Văn Vinh Quang   | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1720 | 24020288 | Phương Năng Quang     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1721 | 24020289 | Đàm Thiên Quốc        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1722 | 24020290 | Nguyễn Ngọc Quý       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1723 | 24020291 | Hoàng Bá Quyền        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1724 | 24020292 | Đỗ Minh Sơn           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1725 | 24020293 | Đỗ Ngọc Sơn           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1726 | 24020294 | Lê Bá Sơn             | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1727 | 24020295 | Lê Xuân Sơn           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1728 | 24020296 | Nguyễn Hùng Sơn       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1729 | 24020297 | Nguyễn Minh Sơn       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1730 | 24020298 | Nguyễn Trường Sơn     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1731 | 24020299 | Trần Nguyễn Thái Sơn  | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1732 | 24020300 | Vũ Anh Sơn            | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1733 | 24020301 | Cao Thị Mai Sương     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1734 | 24020302 | Phan Thế Tài          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1735 | 24020303 | Võ Anh Tài            | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1736 | 24020304 | Nguyễn Văn Tấn        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1737 | 24020305 | Đào Quang Thái        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1738 | 24020306 | Nguyễn Ngọc Thái      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1739 | 24020307 | Hoàng Văn Thắng       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1740 | 24020308 | Vương Đình Thắng      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1741 | 24020310 | Triệu Tuấn Thành      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1742 | 24020311 | Vũ Tuấn Thành         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1743 | 24020312 | Trần Văn Thọ          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1744 | 24020313 | Đinh Đức Thịnh        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1745 | 24020314 | Mạc Thế Thịnh         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1746 | 24020315 | Phạm Đức Thịnh        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1747 | 24020317 | Cao Sỹ Thông          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1748 | 24020318 | Trần Đình Thông       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1749 | 24020320 | Đinh Văn Tiến         | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1750 | 24020321 | Nguyễn Văn Tiến       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1751 | 24020322 | Nguyễn Việt Tiến      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1752 | 24020323 | Nguyễn Xuân Tiến      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1753 | 24020324 | Nguyễn Văn Toán       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1754 | 24020325 | Đào Văn Toàn          | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1755 | 24020326 | Hồ Đức Toàn           | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1756 | 24020327 | Nguyễn Đức Toàn       | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1757 | 24020328 | Trần Huyền Trang      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1758 | 24020329 | Ngô Minh Triết        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1759 | 24020330 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1760 | 24020331 | Hoàng Minh Trọng      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1761 | 24020332 | Nguyễn Huy Trọng      | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1762 | 24020333 | Nguyễn Tuấn Trọng     | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1763 | 24020334 | Phạm Đức Trọng        | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1764 | 24020335 | Nguyễn Đức Bảo Trung  | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1765 | 24020336 | Nguyễn Thành Trung    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1766 | 24020337 | Nguyễn Thành Trung    | Công nghệ thông tin | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành               | Số<br>tháng<br>HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|---------------------|-------------------|----------------|
| 1767 | 24020338 | Trần Quang Trường    | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1768 | 24020339 | Trịnh Xuân Trường    | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1769 | 24020341 | Hoàng Đường Anh Tú   | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1770 | 24020342 | Nguyễn Duy Tú        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1771 | 24020343 | Nguyễn Minh Tú       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1772 | 24020344 | Lê Đình Tuấn         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1773 | 24020345 | Nguyễn Anh Tuấn      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1774 | 24020346 | Nguyễn Minh Tuấn     | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1775 | 24020347 | Nguyễn Thiên Tuấn    | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1776 | 24020348 | Võ Hoài Anh Tuấn     | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1777 | 24020349 | Vũ Đình Tuấn         | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1778 | 24020350 | Đặng Xuân Tùng       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1779 | 24020351 | Hoàng Thanh Tùng     | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1780 | 24020352 | Nguyễn Huy Tùng      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1781 | 24020353 | Nguyễn Thanh Tùng    | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1782 | 24020354 | Nguyễn Xuân Tùng     | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1783 | 24020355 | Phạm Hữu Tùng        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1784 | 24020356 | Nguyễn Văn Tuyên     | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1785 | 24020357 | Hoàng Phương Uyên    | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1786 | 24020358 | Ngô Thị Thảo Vân     | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1787 | 24020359 | Hoàng Quốc Việt      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1788 | 24020360 | Lê Đức Việt          | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1789 | 24020361 | Phạm Quốc Việt       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1790 | 24020362 | Trần Anh Việt        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1791 | 24020363 | Lê Quang Vinh        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1792 | 24020364 | Nguyễn Hữu Vinh      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1793 | 24020365 | Nguyễn Văn Vinh      | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1794 | 24020366 | Trần Đức Vinh        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1795 | 24020367 | Đặng Nguyên Vũ       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1796 | 24020368 | Nguyễn Lưu Vũ        | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1797 | 24020369 | Nguyễn Đắc Vượng     | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1798 | 24020370 | Phan Thị Hà Vy       | Công nghệ thông tin | 5                 | 20.000.000     |
| 1799 | 24020797 | Hoàng Trung Sơn      | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1800 | 24020830 | Nguyễn Thanh An      | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1801 | 24020831 | Hoàng Quang Anh      | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1802 | 24020832 | Lê Khắc Anh          | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1803 | 24020834 | Nguyễn Khắc Phan Anh | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1804 | 24020835 | Nguyễn Tiến Anh      | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1805 | 24020836 | Trần Thế Anh         | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1806 | 24020837 | Vũ Thế Anh           | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1807 | 24020838 | Nguyễn Xuân Bách     | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1808 | 24020839 | Nguyễn Quốc Bảo      | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1809 | 24020840 | Trần Văn Chuyên      | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1810 | 24020841 | Phạm Mạnh Cường      | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1811 | 24020842 | Nguyễn Hải Đăng      | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1812 | 24020843 | Nguyễn Hải Đăng      | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1813 | 24020844 | Mai Thành Đạt        | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |
| 1814 | 24020845 | Nguyễn Danh Đạt      | Cơ kỹ thuật         | 5                 | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên             | Ngành       | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|--------------------|-------------|-------------|----------------|
| 1815 | 24020846 | Nguyễn Đình Đạt    | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1816 | 24020847 | Nguyễn Tiến Đạt    | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1817 | 24020848 | Phùng Đình Đạt     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1818 | 24020849 | Trần Tiến Đạt      | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1819 | 24020850 | Nguyễn Anh Đức     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1820 | 24020851 | Phùng Lê Anh Đức   | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1821 | 24020852 | Trịnh Phúc Đức     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1822 | 24020853 | Trương Việt Đức    | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1823 | 24020854 | Trần Mạnh Dũng     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1824 | 24020855 | Trần Ngọc Dương    | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1825 | 24020856 | Lê Hán Đức Duy     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1826 | 24020857 | Nguyễn Văn Duy     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1827 | 24020858 | Trần Bảo Duy       | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1828 | 24020859 | Bùi Văn Hải        | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1829 | 24020860 | Doãn Minh Hải      | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1830 | 24020861 | Nguyễn Đức Hải     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1831 | 24020862 | Triệu Quang Hiệp   | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1832 | 24020863 | Nguyễn Trung Hiếu  | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1833 | 24020864 | Nguyễn Đức Hoàng   | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1834 | 24020865 | Nguyễn Huy Hoàng   | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1835 | 24020866 | Nguyễn Huy Hoàng   | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1836 | 24020867 | Trịnh Minh Hoàng   | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1837 | 24020868 | Hoàng Phi Hùng     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1838 | 24020869 | Lê Tuấn Hùng       | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1839 | 24020870 | Nguyễn Phi Hùng    | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1840 | 24020871 | Đặng Văn Huy       | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1841 | 24020872 | Nguyễn Tiến Huy    | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1842 | 24020873 | Vũ Gia Huy         | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1843 | 24020874 | Hà Gia Khánh       | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1844 | 24020875 | Lê Trọng Khôi      | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1845 | 24020876 | Phạm Ngọc Khôi     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1846 | 24020877 | Nguyễn Đức Kiên    | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1847 | 24020878 | Nguyễn Xuân Lộc    | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1848 | 24020879 | Trần Duy Long      | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1849 | 24020880 | Nguyễn Bá Lực      | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1850 | 24020881 | Nguyễn Đức Minh    | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1851 | 24020882 | Trần Nhật Minh     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1852 | 24020883 | Vũ Công Minh       | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1853 | 24020884 | Trần Minh Mười     | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1854 | 24020886 | Phạm Văn Nam       | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1855 | 24020887 | Phan Anh Nhật      | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1856 | 24020888 | Vũ Đức Nhuận       | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1857 | 24020889 | Đình Đức Phát      | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1858 | 24020890 | Nguyễn Khánh Phong | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1859 | 24020891 | Nguyễn Hữu Quân    | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1860 | 24020892 | Nguyễn Minh Quân   | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1861 | 24020893 | Nguyễn Văn Quyết   | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 1862 | 24020894 | Lê Thanh Sơn       | Cơ kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                 | Ngành              | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|------------------------|--------------------|-------------|----------------|
| 1863 | 24020895 | Nguyễn Văn Sơn         | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1864 | 24020896 | Vũ Dương Sơn           | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1865 | 24020897 | Lê Bá Tân              | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1866 | 24020898 | Bùi Duy Thái           | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1867 | 24020899 | Nguyễn Hồng Thái       | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1868 | 24020900 | Nguyễn Minh Thành      | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1869 | 24020901 | Trịnh Tư Thành         | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1870 | 24020902 | Nguyễn Văn Thiện       | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1871 | 24020903 | Vũ Đình Tùng           | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1872 | 24020904 | Nguyễn Hữu Văn         | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1873 | 24020905 | Vũ Quốc Việt           | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1874 | 24020906 | Nguyễn Hữu Vinh        | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1875 | 24020907 | Nguyễn Quang Vinh      | Cơ kỹ thuật        | 5           | 20.000.000     |
| 1876 | 24022598 | Đỗ Trọng An            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1877 | 24022599 | Lưu Thế An             | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1878 | 24022600 | Nguyễn Khánh An        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1879 | 24022601 | Quách Thành An         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1880 | 24022602 | Bùi Quang Anh          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1881 | 24022603 | Đặng Phan Anh          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1882 | 24022604 | Dương Thị Hồng Anh     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1883 | 24022605 | Dương Tuấn Anh         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1884 | 24022606 | Khương Tuấn Anh        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1885 | 24022607 | Lê Hải Anh             | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1886 | 24022608 | Nguyễn Quốc Anh        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1887 | 24022610 | Nguyễn Tuấn Anh        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1888 | 24022611 | Trần Tuấn Anh          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1889 | 24022612 | Vũ Thị Lâm Anh         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1890 | 24022613 | Chu Đức Ánh            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1891 | 24022614 | Trương Thị Kim Ánh     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1892 | 24022615 | Vũ Đình Bách           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1893 | 24022616 | Nguyễn Hai Bảy         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1894 | 24022617 | Nguyễn Đình Thanh Bình | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1895 | 24022618 | Vũ Ngọc Thiên Bình     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1896 | 24022619 | Lê Khánh Chi           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1897 | 24022620 | Nguyễn Thị Chung       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1898 | 24022621 | Nguyễn Thế Công        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1899 | 24022622 | Phạm Đức Cường         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1900 | 24022623 | Trần Viết Cường        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1901 | 24022624 | Đặng Trần Hải Đăng     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1902 | 24022625 | Nguyễn Hải Đăng        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1903 | 24022626 | Nguyễn Tuấn Đạt        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1904 | 24022627 | Tạ Quang Đông          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1905 | 24022628 | Nguyễn Minh Đức        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1906 | 24022629 | Phạm Trung Đức         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1907 | 24022630 | Lê Tuấn Dũng           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1908 | 24022631 | Lê Việt Dũng           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1909 | 24022632 | Lò Trí Dũng            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1910 | 24022633 | Nguyễn Lê Dũng         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                 | Ngành              | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|------------------------|--------------------|-------------|----------------|
| 1911 | 24022634 | Nguyễn Mạnh Dũng       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1912 | 24022635 | Nguyễn Tuấn Dũng       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1913 | 24022636 | Nguyễn Bình Dương      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1914 | 24022637 | Đào Ngọc Duy           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1915 | 24022638 | Đinh Quang Duy         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1916 | 24022639 | Đỗ Đức Duy             | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1917 | 24022640 | Trần Quang Duy         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1918 | 24022641 | Hoàng Trường Giang     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1919 | 24022642 | Nguyễn Hương Giang     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1920 | 24022643 | Nguyễn Trường Giang    | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1921 | 24022644 | Phan Thị Hương Giang   | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1922 | 24022645 | Nguyễn Bảo Hà          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1923 | 24022646 | Nguyễn Hoàng Hải       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1924 | 24022647 | Đỗ Mai Hằng            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1925 | 24022648 | Lê Bùi Đức Hạnh        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1926 | 24022649 | Nguyễn Thế Hệ          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1927 | 24022650 | Đào Thúy Hiền          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1928 | 24022651 | Nguyễn Minh Hiếu       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1929 | 24022653 | Phạm Cao Hoàng         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1930 | 24022654 | Trịnh Xuân Hoàng       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1931 | 24022655 | Phùng Thị Kim Huệ      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1932 | 24022656 | Dương Việt Hùng        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1933 | 24022657 | Hoàng Sỹ Hùng          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1934 | 24022658 | Hoàng Việt Hùng        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1935 | 24022659 | Nguyễn Việt Hưng       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1936 | 24022660 | Bùi Phan Quang Huy     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1937 | 24022661 | Nguyễn Quang Huy       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1938 | 24022662 | Nguyễn Thạc Quang Huy  | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1939 | 24022663 | Nguyễn Tiến Huy        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1940 | 24022664 | Nguyễn Văn Huy         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1941 | 24022665 | Nguyễn Vũ Đức Huy      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1942 | 24022666 | Vũ Lê Huy              | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1943 | 24022668 | Ngô Nam Khánh          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1944 | 24022669 | Nguyễn Ngọc Khánh      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1945 | 24022670 | Nguyễn Quốc Khánh      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1946 | 24022671 | Nguyễn Quốc Khánh      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1947 | 24022672 | Trần Gia Khánh         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1948 | 24022673 | Hoàng Nguyên Tuấn Khôi | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1949 | 24022674 | Phạm Trung Kiên        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1950 | 24022675 | Nguyễn Khánh Kỳ        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1951 | 24022676 | Nguyễn Phú Lâm         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1952 | 24022677 | Đỗ Mai Liên            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1953 | 24022678 | Đào Trọng Linh         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1954 | 24022679 | Mai Thị Thùy Linh      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1955 | 24022680 | Nguyễn Thùy Linh       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1956 | 24022681 | Nguyễn Trang Linh      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1957 | 24022682 | Nguyễn Việt Linh       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1958 | 24022683 | Phạm Việt Linh         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                   | Ngành              | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|--------------------------|--------------------|-------------|----------------|
| 1959 | 24022684 | Nguyễn Đình Vinh Lộc     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1960 | 24022685 | Lê Hoàng Long            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1961 | 24022686 | Chu Văn Mai              | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1962 | 24022687 | Đinh Thị Huyền Mai       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1963 | 24022688 | Nguyễn Thị Mai           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1964 | 24022689 | Đỗ Khoa Ngọc Minh        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1965 | 24022690 | Lê Nguyễn Quang Minh     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1966 | 24022691 | Mai Tuấn Minh            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1967 | 24022692 | Phạm Tuấn Minh           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1968 | 24022694 | Vũ Quang Minh            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1969 | 24022695 | Trần Hà My               | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1970 | 24022696 | Lê Hoài Nam              | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1971 | 24022697 | Nguyễn Hải Nam           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1972 | 24022698 | Phạm Tuấn Nam            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1973 | 24022699 | Phan Thị Kim Ngân        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1974 | 24022700 | Nguyễn Đăng Tuấn Nghĩa   | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1975 | 24022701 | Đỗ Minh Ngọc             | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1976 | 24022702 | Nguyễn Phương Nguyên     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1977 | 24022703 | Phan Nguyễn Khánh Nguyên | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1978 | 24022704 | Phạm Quang Nhật          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1979 | 24022705 | Phan Yến Nhi             | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1980 | 24022706 | Đào Anh Phong            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1981 | 24022707 | Nguyễn Đại Phú           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1982 | 24022708 | Nguyễn Nhật Phú          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1983 | 24022709 | Bùi Quý Phúc             | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1984 | 24022710 | Nguyễn Vũ Hồng Phúc      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1985 | 24022711 | Bùi Minh Quân            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1986 | 24022713 | Đào Bá Anh Quân          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1987 | 24022714 | Nguyễn Đăng Quân         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1988 | 24022715 | Nguyễn Thái Minh Quân    | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1989 | 24022716 | Trần Lê Quân             | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1990 | 24022717 | Lê Ngọc Quang            | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1991 | 24022718 | Nguyễn Minh Quang        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1992 | 24022719 | Trần Ngọc Quang          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1993 | 24022720 | Vũ Thế Quang             | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1994 | 24022722 | Bùi Công Quyền           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1995 | 24022723 | Nguyễn Thị Nhật Quỳnh    | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1996 | 24022724 | Bùi Thái Sơn             | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1997 | 24022726 | Lê Đức Sơn               | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1998 | 24022727 | Lê Hà Sơn                | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 1999 | 24022728 | Nguyễn Thái Sơn          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2000 | 24022729 | Nguyễn Phúc Tâm          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2001 | 24022730 | Phạm Duy Tân             | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2002 | 24022731 | Nguyễn Văn Thắng         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2003 | 24022732 | Lại Toàn Thắng           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2004 | 24022734 | Đỗ Quang Thành           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2005 | 24022735 | Nguyễn Thị Phương Thảo   | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2006 | 24022737 | Bùi Thị Hà Thu           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành              | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|--------------------|-------------|----------------|
| 2007 | 24022738 | Đặng Anh Thư         | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2008 | 24022739 | Nguyễn Anh Thư       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2009 | 24022740 | Nguyễn Minh Thư      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2010 | 24022741 | Phạm Hoài Thương     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2011 | 24022742 | Nguyễn Thị Bích Thủy | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2012 | 24022743 | Lê Phương Thúy       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2013 | 24022744 | Lê Thị Thùy Tiên     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2014 | 24022745 | Đặng Trần Tiến       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2015 | 24022746 | Hoàng Đức Toàn       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2016 | 24022748 | Trần Hữu Minh Trí    | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2017 | 24022749 | Hoàng Minh Triết     | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2018 | 24022750 | Lê Quốc Triệu        | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2019 | 24022751 | Nguyễn Thành Trung   | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2020 | 24022752 | Lê Đình Tú           | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2021 | 24022753 | Hoàng Mạnh Tuấn      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2022 | 24022754 | Hoàng Tạ Minh Tuấn   | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2023 | 24022755 | Nguyễn Hoàng Tùng    | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2024 | 24022756 | Trần Quang Tùng      | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2025 | 24022757 | Vũ Đức Tùng          | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2026 | 24022758 | Nguyễn Sỹ Việt       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2027 | 24022759 | Đinh Hồng Vinh       | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2028 | 24022760 | Nguyễn Quang Vinh    | Hệ thống thông tin | 5           | 20.000.000     |
| 2029 | 24020371 | Bùi Văn An           | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2030 | 24020372 | Chu Văn An           | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2031 | 24020373 | Lã Trường An         | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2032 | 24020374 | Lê Thành An          | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2033 | 24020375 | Phạm Hà Nguyên An    | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2034 | 24020376 | Bùi Đức Anh          | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2035 | 24020377 | Bùi Thế Anh          | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2036 | 24020378 | Đỗ Tuấn Anh          | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2037 | 24020379 | Hoàng Kim Anh        | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2038 | 24020380 | Hoàng Quốc Anh       | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2039 | 24020381 | Lê Ngọc Anh          | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2040 | 24020382 | Nguyễn Bảo Anh       | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2041 | 24020383 | Nguyễn Đỗ Đức Anh    | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2042 | 24020384 | Nguyễn Đức Anh       | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2043 | 24020385 | Nguyễn Duy Anh       | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2044 | 24020386 | Nguyễn Duy Anh       | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2045 | 24020387 | Nguyễn Huy Anh       | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2046 | 24020388 | Nguyễn Ngọc Anh      | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2047 | 24020389 | Nguyễn Sỹ Tuấn Anh   | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2048 | 24020391 | Phạm Hải Anh         | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2049 | 24020392 | Phạm Tuấn Anh        | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2050 | 24020393 | Phùng Thế Anh        | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2051 | 24020394 | Trần Duy Anh         | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2052 | 24020395 | Trần Quang Anh       | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2053 | 24020396 | Trần Việt Anh        | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |
| 2054 | 24020397 | Nguyễn Xuân Bắc      | Kỹ thuật máy tính  | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 2055 | 24020398 | Đỗ Gia Bách           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2056 | 24020399 | Nguyễn Viết Bách      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2057 | 24020400 | Phạm Đăng Bách        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2058 | 24020401 | Nguyễn Gia Bảo        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2059 | 24020402 | Nguyễn Gia Bảo        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2060 | 24020403 | Trần Ngọc Bảo         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2061 | 24020404 | Nguyễn Đức Bình       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2062 | 24020405 | Nguyễn Đức Thanh Bình | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2063 | 24020406 | Nguyễn Nam Bình       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2064 | 24020407 | Phạm Long Bình        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2065 | 24020408 | Trần Thái Bình        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2066 | 24020409 | Nguyễn Trọng Cao      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2067 | 24020410 | Nguyễn Minh Cát       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2068 | 24020411 | Lê Tài Bảo Châu       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2069 | 24020412 | Phan Văn Châu         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2070 | 24020413 | Ngô Thị Cẩm Chi       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2071 | 24020414 | Nguy Phan Chiến       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2072 | 24020415 | Nguyễn Minh Chiến     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2073 | 24020416 | Trần Văn Chiến        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2074 | 24020417 | Lưu Hồng Chúc         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2075 | 24020418 | Ngô Thành Chung       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2076 | 24020419 | Bùi Văn Công          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2077 | 24020420 | Phạm Ngọc Công        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2078 | 24020421 | Đàm Anh Cường         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2079 | 24020422 | Đinh Tiến Cường       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2080 | 24020423 | Lê Mạnh Cường         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2081 | 24020424 | Lê Mạnh Cường         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2082 | 24020425 | Nguyễn Đình Cường     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2083 | 24020426 | Nguyễn Mạnh Cường     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2084 | 24020427 | Nguyễn Quốc Cường     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2085 | 24020428 | Lê Văn Đàm            | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2086 | 24020429 | Bùi Đình Hải Đăng     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2087 | 24020430 | Lưu Ngọc Đăng         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2088 | 24020431 | Nguyễn Hữu Hải Đăng   | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2089 | 24020432 | Nguyễn Sỹ Nam Đăng    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2090 | 24020433 | Tô Vũ Phúc Đăng       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2091 | 24020434 | Đỗ Duy Tiến Đạt       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2092 | 24020435 | Lê Đăng Đạt           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2093 | 24020436 | Nguyễn Thành Đạt      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2094 | 24020437 | Nguyễn Thành Đạt      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2095 | 24020438 | Nguyễn Văn Đạt        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2096 | 24020440 | Vũ An Đạt             | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2097 | 24020441 | Vũ Đỗ Đình Đạt        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2098 | 24020442 | Vũ Tiến Đạt           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2099 | 24020443 | Hoàng Khánh Điệp      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2100 | 24020444 | Hồ Minh Đức           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2101 | 24020445 | Hoàng Trí Đức         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2102 | 24020446 | Nguyễn Bùi Hoàng Đức  | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                  | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-------------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 2103 | 24020447 | Nguyễn Minh Đức         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2104 | 24020448 | Nguyễn Minh Đức         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2105 | 24020449 | Nguyễn Ngọc Đức         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2106 | 24020450 | Đặng Minh Dũng          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2107 | 24020451 | Đặng Tuấn Dũng          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2108 | 24020452 | Nguyễn Đức Dũng         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2109 | 24020453 | Nguyễn Hoàng Trung Dũng | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2110 | 24020454 | Nguyễn Hữu Dũng         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2111 | 24020455 | Nguyễn Tiến Dũng        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2112 | 24020456 | Nguyễn Tuấn Dũng        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2113 | 24020457 | Phạm Quang Dũng         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2114 | 24020458 | Trần Anh Dũng           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2115 | 24020459 | Vương Xuân Dũng         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2116 | 24020460 | Lê Ánh Dương            | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2117 | 24020461 | Nguyễn Đức Dương        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2118 | 24020462 | Nguyễn Đức Dương        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2119 | 24020463 | Nguyễn Quang Dương      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2120 | 24020464 | Nguyễn Thùy Dương       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2121 | 24020465 | Nguyễn Tùng Dương       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2122 | 24020466 | Vương Chí Dương         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2123 | 24020467 | Hoàng Văn Duy           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2124 | 24020468 | Lê Bá Duy               | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2125 | 24020469 | Nguyễn Đức Duy          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2126 | 24020470 | Nguyễn Hà Duy           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2127 | 24020471 | Nguyễn Lê Khánh Duy     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2128 | 24020476 | Trần Nam Duy            | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2129 | 24020477 | Trần Thành Duy          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2130 | 24020478 | Đoàn Trường Giang       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2131 | 24020479 | Nguyễn Hương Giang      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2132 | 24020480 | Nguyễn Trường Giang     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2133 | 24020481 | Phạm Trường Giang       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2134 | 24020483 | Nghiêm Nguyễn Việt Hà   | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2135 | 24020485 | Giang Văn Hải           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2136 | 24020487 | Mai Quang Hải           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2137 | 24020488 | Trịnh Quang Hải         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2138 | 24020489 | Đỗ Thành Hậu            | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2139 | 24020490 | Đỗ Viết Hiền            | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2140 | 24020491 | Tổng Đức Hiền           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2141 | 24020492 | Kim Đình Hiệp           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2142 | 24020493 | Bùi Đình Hiếu           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2143 | 24020494 | Bùi Mạnh Hiếu           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2144 | 24020495 | Đỗ Hữu Đức Hiếu         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2145 | 24020496 | Đỗ Lê Hiếu              | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2146 | 24020497 | Dương Nguyễn Hiếu       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2147 | 24020498 | Giáp Minh Hiếu          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2148 | 24020499 | Hoàng Đức Hiếu          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2149 | 24020500 | Khuất Mạnh Hiếu         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2150 | 24020501 | Nguyễn An Hiếu          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 2151 | 24020502 | Nguyễn Trọng Hiếu    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2152 | 24020503 | Nguyễn Trung Hiếu    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2153 | 24020504 | Nguyễn Trung Hiếu    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2154 | 24020505 | Nguyễn Văn Hiếu      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2155 | 24020506 | Trần Trung Hiếu      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2156 | 24020507 | Bùi Văn Hoàng        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2157 | 24020508 | Cao Việt Hoàng       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2158 | 24020509 | Dương Việt Hoàng     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2159 | 24020510 | Nguyễn Lê Hoàng      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2160 | 24020511 | Nguyễn Tuấn Hoàng    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2161 | 24020512 | Trần Huy Hoàng       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2162 | 24020513 | Trần Nhật Hoàng      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2163 | 24020514 | Vũ Minh Hoàng        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2164 | 24020515 | Vũ Minh Hoàng        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2165 | 24020516 | Đông Quang Hồng      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2166 | 24020518 | Đỗ Việt Hùng         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2167 | 24020519 | Lê Hoàng Phi Hùng    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2168 | 24020520 | Lê Trần Tuấn Hùng    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2169 | 24020521 | Nguyễn Tuấn Hùng     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2170 | 24020522 | Nguyễn Việt Hùng     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2171 | 24020524 | Trịnh Việt Hùng      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2172 | 24020525 | Lều Mạnh Hưng        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2173 | 24020526 | Nguyễn Khánh Hưng    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2174 | 24020527 | Trần Duy Hưng        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2175 | 24020528 | Đặng Gia Huy         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2176 | 24020529 | Đặng Quang Huy       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2177 | 24020530 | Hà Đức Huy           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2178 | 24020531 | Nguyễn Đăng Huy      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2179 | 24020532 | Phạm Quang Huy       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2180 | 24020533 | Trần Quang Huy       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2181 | 24020534 | Vũ Gia Huy           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2182 | 24020535 | Trần Quang Huynh     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2183 | 24020536 | Cao Quốc Khánh       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2184 | 24020537 | Đinh Hoàng Khánh     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2185 | 24020538 | Hoàng Lê Gia Khánh   | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2186 | 24020539 | Nguyễn Quốc Khánh    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2187 | 24020541 | Nguyễn Sỹ Khởi       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2188 | 24020542 | Phan Tuấn Khương     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2189 | 24020543 | Đỗ Trung Kiên        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2190 | 24020544 | Nguyễn Duy Kiên      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2191 | 24020545 | Vũ Văn Kiên          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2192 | 24020546 | Ngo Tuấn Kiệt        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2193 | 24020547 | Nguyễn Anh Kiệt      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2194 | 24020548 | Nguyễn Trần Thế Kiệt | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2195 | 24020549 | Trần Tuấn Kiệt       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2196 | 24020550 | Đoàn Hồng Kông       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2197 | 24020551 | Nguyễn Xuân Lâm      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2198 | 24020552 | Trần Văn Lâm         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 2199 | 24020553 | Lê Bá Liêm            | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2200 | 24020554 | Kiều Nhật Linh        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2201 | 24020555 | Nguyễn Khánh Linh     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2202 | 24020556 | Cao Văn Lộc           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2203 | 24020557 | Nguyễn Duy Lợi        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2204 | 24020558 | Đặng Thành Long       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2205 | 24020559 | Hoàng Công Bảo Long   | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2206 | 24020560 | Nguyễn Thành Long     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2207 | 24020561 | Nguyễn Tiến Long      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2208 | 24020562 | Trần Đức Long         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2209 | 24020563 | Bùi Minh Lương        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2210 | 24020565 | Nguyễn Bá Mạnh        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2211 | 24020566 | Nguyễn Văn Mạnh       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2212 | 24020567 | Phan Văn Mạnh         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2213 | 24020568 | Đặng Đình Minh        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2214 | 24020569 | Hà Công Minh          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2215 | 24020570 | Lê Gia Minh           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2216 | 24020571 | Lê Xuân Đức Minh      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2217 | 24020572 | Nguyễn Đức Minh       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2218 | 24020573 | Nguyễn Đức Minh       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2219 | 24020574 | Nguyễn Duy Minh       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2220 | 24020575 | Nguyễn Quang Minh     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2221 | 24020576 | Nguyễn Văn Minh       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2222 | 24020577 | Phạm Bá Minh          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2223 | 24020578 | Phạm Công Minh        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2224 | 24020579 | Phạm Ngọc Minh        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2225 | 24020580 | Trần Ngọc Minh        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2226 | 24020581 | Vũ Bình Minh          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2227 | 24020582 | Vũ Ngọc Minh          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2228 | 24020584 | Lê Thành Nam          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2229 | 24020585 | Nguyễn Hoàng Nam      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2230 | 24020586 | Phạm Đức Nam          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2231 | 24020587 | Phạm Hoài Nam         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2232 | 24020588 | Vũ Thành Nam          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2233 | 24020589 | Trần Quốc Đại Nghĩa   | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2234 | 24020590 | Trịnh Xuân Ngọc       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2235 | 24020592 | Lý Trần Minh Nguyên   | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2236 | 24020593 | Nguyễn Vũ Khôi Nguyên | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2237 | 24020594 | Phan Trung Nguyên     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2238 | 24020595 | Trần Thảo Nguyên      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2239 | 24020596 | Nguyễn Trọng Nhân     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2240 | 24020597 | Nguyễn Phương Nhi     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2241 | 24020598 | Nguyễn Tuấn Ninh      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2242 | 24020599 | Trần Hải Ninh         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2243 | 24020600 | Đỗ Đình Phong         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2244 | 24020601 | Lê Văn Phong          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2245 | 24020602 | Nguyễn Khắc Lâm Phong | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2246 | 24020603 | Phan Văn Phong        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 2247 | 24020604 | Lê Trọng Phú         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2248 | 24020605 | Nguyễn Tiến Phú      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2249 | 24020606 | Cao Đăng Trường Phúc | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2250 | 24020607 | Hoàng Tuấn Phúc      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2251 | 24020608 | Lại Hoàng Phúc       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2252 | 24020609 | Nguyễn Hồ Phúc       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2253 | 24020610 | Lê Anh Phương        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2254 | 24020611 | Nguyễn Minh Phương   | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2255 | 24020612 | Bùi Đức Quân         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2256 | 24020613 | Đặng Văn Quân        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2257 | 24020614 | Hà Anh Quân          | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2258 | 24020615 | Hà Minh Quân         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2259 | 24020616 | Nguyễn Quốc Quân     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2260 | 24020617 | Trần Minh Quân       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2261 | 24020618 | Nguyễn Duy Quang     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2262 | 24020619 | Nguyễn Gia Quang     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2263 | 24020620 | Nguyễn Hữu Quang     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2264 | 24020621 | Nguyễn Minh Quang    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2265 | 24020622 | Nguyễn Văn Quang     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2266 | 24020623 | Nguyễn Việt Quang    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2267 | 24020624 | Phạm Gia Quang       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2268 | 24020625 | Phan Đăng Quốc       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2269 | 24020626 | Vương Anh Quốc       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2270 | 24020627 | Trần Thị Quyên       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2271 | 24020628 | Nguyễn Thanh Sang    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2272 | 24020629 | Nguyễn Kim Sơn       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2273 | 24020631 | Nguyễn Thái Sơn      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2274 | 24020632 | Nguyễn Trọng Vân Sơn | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2275 | 24020633 | Vũ Quang Sơn         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2276 | 24020634 | Đỗ Thế Tài           | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2277 | 24020635 | Hoàng Anh Tài        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2278 | 24020636 | Phan Văn Anh Tài     | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2279 | 24020637 | Đoàn Minh Tâm        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2280 | 24020638 | Nguyễn Hiếu Tâm      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2281 | 24020639 | Nguyễn Minh Tâm      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2282 | 24020640 | Đào Đình Tân         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2283 | 24020641 | Phạm Trọng Tấn       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2284 | 24020642 | Nguyễn Ngọc Thạch    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2285 | 24020644 | Nguyễn Huy Thái      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2286 | 24020645 | Đặng Đình Thắng      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2287 | 24020646 | Hoàng Văn Thắng      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2288 | 24020647 | Nguyễn Ngọc Thắng    | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2289 | 24020648 | Vũ Văn Thắng         | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2290 | 24020649 | Đoàn Duy Thanh       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2291 | 24020650 | Lưu Quang Thành      | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2292 | 24020651 | Ngô Xuân Thành       | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2293 | 24020652 | Phan Đắc Trung Thành | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2294 | 24020653 | Vũ Minh Thành        | Kỹ thuật máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành               | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|---------------------|-------------|----------------|
| 2295 | 24020654 | Lê Trọng Thi          | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2296 | 24020655 | Hoàng Đình Thọ        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2297 | 24020656 | Đoàn Minh Thu         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2298 | 24020657 | Trần Huy Thuận        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2299 | 24020658 | Đỗ Phúc Thuận         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2300 | 24020659 | Hoàng Ngọc Thuận      | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2301 | 24020660 | Phan Văn Thuận        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2302 | 24020661 | Vũ Nguyên Thúc        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2303 | 24020662 | Bùi Xuân Tiến         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2304 | 24020663 | Nguyễn Hoàng Tiến     | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2305 | 24020664 | Đặng Minh Tiệp        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2306 | 24020665 | Phạm Khánh Toàn       | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2307 | 24020666 | Trần Văn Toàn         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2308 | 24020667 | Nguyễn Duy Trà        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2309 | 24020668 | Lê Đình Triều         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2310 | 24020669 | Nguyễn Hoàng Trung    | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2311 | 24020670 | Đỗ Đăng Trường        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2312 | 24020671 | Vũ Văn Trường         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2313 | 24020672 | Nguyễn Đình Tứ        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2314 | 24020673 | Nguyễn Anh Tuấn       | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2315 | 24020674 | Quản Văn Tuấn         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2316 | 24020675 | Tổng Anh Tuấn         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2317 | 24020676 | Trần Quốc Tuấn        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2318 | 24020677 | Bùi Doãn Thanh Tùng   | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2319 | 24020678 | Bùi Minh Tùng         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2320 | 24020679 | Lê Thanh Tùng         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2321 | 24020680 | Nguyễn Quang Tùng     | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2322 | 24020681 | Nguyễn Thanh Tùng     | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2323 | 24020682 | Tô Thanh Tùng         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2324 | 24020683 | Đàm Đức Tuyên         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2325 | 24020684 | Dương Văn Tuyên       | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2326 | 24020685 | Phan Mẫu Tuyên        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2327 | 24020686 | Nguyễn Hoàng Văn      | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2328 | 24020687 | Nguyễn Viết Hoàng Văn | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2329 | 24020688 | Nguyễn Phúc Ván       | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2330 | 24020689 | Bùi Hoàng Việt        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2331 | 24020690 | Bùi Hoàng Việt        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2332 | 24020691 | Đinh Hoàng Việt       | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2333 | 24020692 | Phạm Quốc Việt        | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2334 | 24020693 | Lê Quang Vinh         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2335 | 24020694 | Nguyễn Quang Vinh     | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2336 | 24020695 | Nguyễn Anh Vũ         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2337 | 24020696 | Nguyễn Anh Vũ         | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2338 | 24020697 | Nguyễn Nguyên Vũ      | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2339 | 24020698 | Nguyễn Thị Như Ý      | Kỹ thuật máy tính   | 5           | 20.000.000     |
| 2340 | 24022495 | Hà Nguyên An          | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2341 | 24022496 | Lê Tuấn Anh           | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2342 | 24022498 | Nguyễn Việt Anh       | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                  | Ngành               | Số<br>tháng<br>HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-------------------------|---------------------|-------------------|----------------|
| 2343 | 24022499 | Trần Tuấn Anh           | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2344 | 24022500 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh     | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2345 | 24022502 | Đỗ Gia Bảo              | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2346 | 24022503 | Nguyễn Minh Chiến       | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2347 | 24022504 | Lê Cao Chính            | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2348 | 24022505 | Nguyễn Văn Cường        | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2349 | 24022506 | Nguyễn Hải Đăng         | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2350 | 24022507 | Phan Tiến Đạt           | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2351 | 24022508 | Tạ Văn Đạt              | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2352 | 24022509 | Lê Doãn Đức             | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2353 | 24022510 | Phạm Anh Đức            | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2354 | 24022511 | Phan Huy Đức            | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2355 | 24022512 | Vũ Lê Anh Đức           | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2356 | 24022513 | Nguyễn Tiến Dũng        | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2357 | 24022514 | Đỗ Minh Dương           | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2358 | 24022515 | Lê Quốc Duy             | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2359 | 24022516 | Vũ Tiến Duy             | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2360 | 24022517 | Lê Phạm Trường Giang    | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2361 | 24022518 | Vũ Trường Giang         | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2362 | 24022519 | Trần Đức Hà             | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2363 | 24022521 | Trần Đức Hân            | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2364 | 24022522 | Nguyễn Khắc Hạnh        | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2365 | 24022523 | Bùi Minh Hiếu           | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2366 | 24022524 | Nguyễn Đức Hiếu         | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2367 | 24022525 | Nguyễn Duy Hiếu         | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2368 | 24022526 | Nguyễn Hoàng Trung Hiếu | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2369 | 24022527 | Nguyễn Minh Hiếu        | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2370 | 24022528 | Nguyễn Minh Hiếu        | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2371 | 24022529 | Nguyễn Minh Hiếu        | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2372 | 24022530 | Trần Minh Hiếu          | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2373 | 24022531 | Lê Hữu Hòa              | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2374 | 24022532 | Đặng Trần Minh Hoàng    | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2375 | 24022533 | Nguyễn Hữu Hoàng        | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2376 | 24022534 | Trương Minh Hoàng       | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2377 | 24022535 | Nguyễn Nam Hùng         | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2378 | 24022536 | Nguyễn Phi Hùng         | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2379 | 24022538 | Hoàng Phúc Hưng         | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2380 | 24022539 | Nguyễn Thế Hưng         | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2381 | 24022540 | Trương Quang Hưng       | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2382 | 24022541 | Vũ Ngọc Hưng            | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2383 | 24022543 | Hồ Gia Huy              | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2384 | 24022544 | Trần Minh Huy           | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2385 | 24022545 | Nguyễn Hoàng Khải       | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2386 | 24022546 | Lưu Văn Khang           | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2387 | 24022547 | Lê Nam Khánh            | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2388 | 24022548 | Nguyễn Khắc Khánh       | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2389 | 24022549 | Trần Gia Khánh          | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |
| 2390 | 24022550 | Trần Đăng Khoa          | Kỹ thuật năng lượng | 5                 | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên              | Ngành               | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|---------------------|---------------------|-------------|----------------|
| 2391 | 24022551 | Nguyễn Trung Kiên   | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2392 | 24022552 | Vũ Trung Kiên       | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2393 | 24022553 | Phạm Thanh Lịch     | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2394 | 24022555 | Phan Thế Linh       | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2395 | 24022556 | Trương Tú Linh      | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2396 | 24022557 | Dương Quang Lộc     | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2397 | 24022558 | Lê Thành Long       | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2398 | 24022559 | Nguyễn Thanh Long   | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2399 | 24022560 | Vũ Trần Văn Ly      | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2400 | 24022561 | Nguyễn Đức Mạnh     | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2401 | 24022562 | Nguyễn Thông Minh   | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2402 | 24022563 | Đỗ Hà My            | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2403 | 24022564 | Lê Trung Nam        | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2404 | 24022565 | Nguyễn Trọng Nghĩa  | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2405 | 24022566 | Trần Trọng Nghĩa    | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2406 | 24022567 | Lý Thị Bích Ngọc    | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2407 | 24022568 | Nguyễn Thị Ngọc     | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2408 | 24022569 | Nguyễn Phúc Nguyên  | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2409 | 24022570 | Quan Minh Nhật      | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2410 | 24022572 | Lê Hồng Phong       | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2411 | 24022573 | Nguyễn Hoàng Quân   | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2412 | 24022574 | Nguyễn Thế Quân     | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2413 | 24022575 | Trần Minh Quân      | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2414 | 24022576 | Cao Văn Quang       | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2415 | 24022577 | Ngô Nam Quốc        | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2416 | 24022578 | Phạm Tô Sơn         | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2417 | 24022579 | Phùng Thế Tài       | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2418 | 24022580 | Thái Văn Tài        | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2419 | 24022581 | Phạm Minh Tân       | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2420 | 24022583 | Vũ Minh Tiến        | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2421 | 24022584 | Nguyễn Thị Trúc     | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2422 | 24022585 | Vũ Việt Trung       | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2423 | 24022586 | Nguyễn Ngọc Trường  | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2424 | 24022587 | Trịnh Tiến Trường   | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2425 | 24022588 | Đoàn Quốc Trường    | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2426 | 24022589 | Phùng Nghĩa Xuân Tú | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2427 | 24022590 | Lê Đình Tùng        | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2428 | 24022592 | Trần Thanh Tùng     | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2429 | 24022593 | Nguyễn Quốc Việt    | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2430 | 24022594 | Vũ Tiến Vọng        | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2431 | 24022595 | Mai Lưu Nguyên Vũ   | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2432 | 24022596 | Phạm Minh Vũ        | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2433 | 24022597 | Đoàn Văn Xuân       | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2434 | 24023099 | Nguyễn Bá Lê Duy    | Kỹ thuật năng lượng | 5           | 20.000.000     |
| 2435 | 24022847 | Vũ Lê Bình An       | Kỹ thuật Robot      | 5           | 20.000.000     |
| 2436 | 24022848 | Hoàng Văn Anh       | Kỹ thuật Robot      | 5           | 20.000.000     |
| 2437 | 24022849 | Trần Quốc Bảo       | Kỹ thuật Robot      | 5           | 20.000.000     |
| 2438 | 24022850 | Dương Đức Chí       | Kỹ thuật Robot      | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành          | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|----------------|-------------|----------------|
| 2439 | 24022851 | Trần Quốc Đại         | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2440 | 24022852 | Hoàng Hải Đăng        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2441 | 24022853 | Hoàng Tiến Đạt        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2442 | 24022854 | Nguyễn Tiến Đạt       | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2443 | 24022855 | Phạm Thành Đạt        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2444 | 24022856 | Vũ Tuấn Đạt           | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2445 | 24022857 | Lê Trung Đức          | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2446 | 24022858 | Trần Văn Đức          | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2447 | 24022860 | Nguyễn Lương Dũng     | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2448 | 24022861 | Trần Việt Dũng        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2449 | 24022862 | Vũ Thanh Dương        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2450 | 24022863 | Nguyễn Đình Khánh Duy | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2451 | 24022865 | Đặng Thanh Hải        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2452 | 24022866 | Phùng Trọng Hào       | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2453 | 24022868 | Đoàn Đức Hiệp         | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2454 | 24022869 | Đỗ Minh Hiếu          | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2455 | 24022871 | Tào Hiếu              | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2456 | 24022872 | Vũ Xuân Hoàn          | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2457 | 24022873 | Hoàng Minh Hoàng      | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2458 | 24022874 | Nguyễn Huy Hoàng      | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2459 | 24022875 | Trần Huy Hoàng        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2460 | 24022876 | Nguyễn Tuấn Hùng      | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2461 | 24022877 | Phạm Quốc Hưng        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2462 | 24022878 | Lê Quang Khải         | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2463 | 24022879 | Phạm Duy Khánh        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2464 | 24022880 | Hà Đức Khôi           | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2465 | 24022881 | Lưu Đình Khôi         | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2466 | 24022882 | Trần Thanh Lâm        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2467 | 24022883 | Trần Đình Lộc         | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2468 | 24022884 | Lại Văn Lợi           | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2469 | 24022885 | Nguyễn Thành Long     | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2470 | 24022886 | Bùi Sỹ Lực            | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2471 | 24022887 | Dương Bảo Lưu         | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2472 | 24022888 | Bùi Duy Mạnh          | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2473 | 24022889 | Đỗ Minh               | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2474 | 24022891 | Trần Anh Minh         | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2475 | 24022892 | Nguyễn Duy Nam        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2476 | 24022894 | Nguyễn Văn Nam        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2477 | 24022895 | Phạm Phương Nam       | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2478 | 24022896 | Lưu Trọng Nghĩa       | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2479 | 24022897 | Phạm Minh Nghĩa       | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2480 | 24022898 | Trần Hồng Như         | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2481 | 24022899 | Trịnh Thị Kim Oanh    | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2482 | 24022900 | Hoàng Đình Anh Phi    | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2483 | 24022901 | Nguyễn Văn Phúc       | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2484 | 24022902 | Đỗ Tuấn Phương        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2485 | 24022903 | Lương Văn Quân        | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |
| 2486 | 24022904 | Ngô Minh Quân         | Kỹ thuật Robot | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                 | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|------------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 2487 | 24022905 | Nguyễn Bá Quân         | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2488 | 24022906 | Trịnh Anh Quân         | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2489 | 24022908 | Nguyễn Xuân Sỹ         | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2490 | 24022909 | Nguyễn Văn Thắng       | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2491 | 24022911 | Nguyễn Thanh Thế       | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2492 | 24022912 | Hoàng Hữu Thiên        | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2493 | 24022913 | Trần Danh Thiện        | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2494 | 24022914 | Bùi Đình Thọ           | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2495 | 24022915 | Bùi Hà Thu             | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2496 | 24022916 | Đặng Minh Tiếp         | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2497 | 24022917 | Nguyễn Thủy Trang      | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2498 | 24022918 | Phùng Huyền Trang      | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2499 | 24022919 | Phạm Thành Trung       | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2500 | 24022920 | Trần Văn Trung         | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2501 | 24022921 | Tường Thanh Tú         | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2502 | 24022922 | Nguyễn Anh Tuấn        | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2503 | 24022923 | Nguyễn Hoàng Tuấn      | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2504 | 24022924 | Nguyễn Tiến Tuấn       | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2505 | 24022925 | Nguyễn Trung Minh Tuấn | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2506 | 24022927 | Trần Thanh Tùng        | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2507 | 24022928 | Nguyễn Hữu Văn         | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2508 | 24022929 | Đào Hải Vinh           | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2509 | 24022930 | Nguyễn Đức Quang Vinh  | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2510 | 24022931 | Nguyễn Tiến Vĩnh       | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2511 | 24022932 | Nguyễn Văn Xuân        | Kỹ thuật Robot    | 5           | 20.000.000     |
| 2512 | 24021349 | Đỗ Trần Thái An        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2513 | 24021350 | Lã Thái An             | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2514 | 24021351 | Lê Quốc An             | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2515 | 24021352 | Nguyễn Hải An          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2516 | 24021353 | Phạm Quốc An           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2517 | 24021354 | Tạ Hoàng Ân            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2518 | 24021355 | Bùi Đức Anh            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2519 | 24021357 | Đặng Công Anh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2520 | 24021358 | Đặng Duy Anh           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2521 | 24021359 | Đặng Phương Anh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2522 | 24021360 | Đinh Thị Tuyết Anh     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2523 | 24021362 | Đỗ Tuấn Anh            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2524 | 24021363 | Đoàn Ngọc Anh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2525 | 24021364 | Dương Đức Anh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2526 | 24021365 | Lê Nguyễn Việt Anh     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2527 | 24021366 | Lê Tuấn Anh            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2528 | 24021367 | Lương Quốc Anh         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2529 | 24021368 | Ngo Bùi Đức Anh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2530 | 24021369 | Nguyễn Đức Anh         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2531 | 24021370 | Nguyễn Minh Anh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2532 | 24021372 | Nguyễn Văn Hoàng Anh   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2533 | 24021373 | Nguyễn Việt Anh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2534 | 24021374 | Phạm Quốc Anh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 2535 | 24021375 | Tô Đức Anh           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2536 | 24021376 | Trần Đức Anh         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2537 | 24021377 | Trần Nguyễn Bảo Anh  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2538 | 24021378 | Trần Quốc Anh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2539 | 24021379 | Trương Việt Anh      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2540 | 24021380 | Nguyễn Minh Ánh      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2541 | 24021381 | Nguyễn Thiện Ba      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2542 | 24021382 | Phạm Gia Bách        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2543 | 24021383 | Đỗ Xuân Bằng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2544 | 24021384 | Phan Doãn Thanh Bằng | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2545 | 24021385 | Nguyễn Hoàng Bảo     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2546 | 24021386 | Nguyễn Văn Bảo       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2547 | 24021387 | Trần Quốc Bảo        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2548 | 24021388 | Khoa Đào Ngọc Bích   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2549 | 24021389 | Đào Đình Bình        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2550 | 24021390 | Lê Ngọc Hoàng Bình   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2551 | 24021391 | Nguyễn Thanh Bình    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2552 | 24021392 | Bùi Đình Cảnh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2553 | 24021393 | Hà Hoàng Kim Chi     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2554 | 24021394 | Nguyễn Văn Chiến     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2555 | 24021395 | Trần Mạnh Chiến      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2556 | 24021396 | Đặng Danh Công       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2557 | 24021397 | Lê Hải Cường         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2558 | 24021398 | Nguyễn Mạnh Cường    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2559 | 24021399 | Trần Tuấn Cường      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2560 | 24021400 | Nguyễn Trọng Đại     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2561 | 24021401 | Bùi Hải Đăng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2562 | 24021402 | Nguyễn Công Danh     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2563 | 24021403 | Đỗ Đức Đạt           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2564 | 24021404 | Nguyễn Khả Đạt       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2565 | 24021405 | Nguyễn Thành Đạt     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2566 | 24021406 | Trần Quý Đạt         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2567 | 24021407 | Trần Đức Diễn        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2568 | 24021408 | Lục Thị Diệp         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2569 | 24021409 | Đào Văn Đức          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2570 | 24021410 | Đỗ Văn Đức           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2571 | 24021411 | Hoàng Minh Đức       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2572 | 24021412 | Hoàng Minh Đức       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2573 | 24021413 | Hứa Việt Đức         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2574 | 24021414 | Lại Tuấn Đức         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2575 | 24021415 | Nguyễn Mạnh Đức      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2576 | 24021416 | Nguyễn Minh Đức      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2577 | 24021417 | Nguyễn Tài Đức       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2578 | 24021418 | Phạm Minh Đức        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2579 | 24021419 | Trương Đình Đức      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2580 | 24021420 | Bạch Công Dũng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2581 | 24021421 | Bùi Anh Dũng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2582 | 24021422 | Bùi Mạnh Dũng        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                  | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-------------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 2583 | 24021424 | Cù Mạnh Dũng            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2584 | 24021425 | Đặng Quang Dũng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2585 | 24021426 | Đặng Tiến Dũng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2586 | 24021427 | Đỗ Trung Dũng           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2587 | 24021428 | Lê Đình Dũng            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2588 | 24021429 | Lê Tiến Dũng            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2589 | 24021430 | Lưu Việt Dũng           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2590 | 24021432 | Nguyễn Tiến Dũng        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2591 | 24021434 | Nguyễn Trung Dũng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2592 | 24021435 | Trần Anh Dũng           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2593 | 24021436 | Triệu Tiến Dũng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2594 | 24021437 | Hoàng Văn Dương         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2595 | 24021438 | Lê Tùng Dương           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2596 | 24021439 | Lương Minh Dương        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2597 | 24021440 | Nguyễn Hoàng Thái Dương | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2598 | 24021441 | Nguyễn Thành Dương      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2599 | 24021442 | Nguyễn Tiến Dương       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2600 | 24021443 | Nguyễn Tùng Dương       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2601 | 24021445 | Đỗ Lê Duy               | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2602 | 24021446 | Hà Phú Duy              | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2603 | 24021447 | Nguyễn Đức Duy          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2604 | 24021448 | Nguyễn Quang Duy        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2605 | 24021449 | Nguyễn Thanh Duy        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2606 | 24021450 | Nguyễn Tường Duy        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2607 | 24021451 | Nguyễn Xuân Duy         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2608 | 24021452 | Phạm Khánh Duy          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2609 | 24021453 | Phạm Văn Duy            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2610 | 24021454 | Doãn Minh Hải           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2611 | 24021455 | Lại Quang Hải           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2612 | 24021456 | Ngô Thanh Hải           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2613 | 24021457 | Nguyễn Lý Việt Hải      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2614 | 24021458 | Nguyễn Phạm Sơn Hải     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2615 | 24021459 | Nguyễn Xuân Hải         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2616 | 24021460 | Vũ Nam Hải              | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2617 | 24021461 | Tường Gia Hân           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2618 | 24021462 | Đinh Thị Hậu            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2619 | 24021463 | Ngô Xuân Hậu            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2620 | 24021464 | Lê Minh Hiền            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2621 | 24021466 | Phạm Gia Hiền           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2622 | 24021467 | Bành Văn Hiệp           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2623 | 24021468 | Nguyễn Tiến Hiệp        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2624 | 24021469 | Đặng Trung Hiếu         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2625 | 24021470 | Đỗ Huy Hiếu             | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2626 | 24021471 | Đỗ Minh Hiếu            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2627 | 24021472 | Đỗ Trung Hiếu           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2628 | 24021473 | Lê Trung Hiếu           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2629 | 24021474 | Lê Trung Hiếu           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2630 | 24021475 | Lê Trung Hiếu           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                 | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|------------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 2631 | 24021476 | Nguyễn Minh Hiếu       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2632 | 24021477 | Nguyễn Trần Hoàng Hiếu | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2633 | 24021478 | Nguyễn Văn Hiếu        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2634 | 24021479 | Phạm Xuân Hiếu         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2635 | 24021481 | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2636 | 24021482 | Nguyễn Duy Hòa         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2637 | 24021483 | Đỗ Viết Hoàng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2638 | 24021484 | Hà Hải Hoàng           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2639 | 24021486 | Nguyễn Công Huy Hoàng  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2640 | 24021487 | Nguyễn Huy Hoàng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2641 | 24021488 | Nguyễn Huy Hoàng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2642 | 24021489 | Nguyễn Mạnh Hoàng      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2643 | 24021490 | Trần Nguyễn Hoàng      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2644 | 24021491 | Trương Huy Hoàng       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2645 | 24021492 | Vàng Đức Hoàng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2646 | 24021493 | Võ Huy Hoàng           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2647 | 24021494 | Vũ Minh Hoàng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2648 | 24021495 | Nguyễn Quang Hồng      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2649 | 24021498 | Nguyễn Văn Hùng        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2650 | 24021499 | Phạm Đức Hùng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2651 | 24021500 | Đinh Phúc Hưng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2652 | 24021501 | Lê Khánh Hưng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2653 | 24021502 | Nguyễn Phan Việt Hưng  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2654 | 24021503 | Nguyễn Quang Hưng      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2655 | 24021504 | Ninh Ngọc Hưng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2656 | 24021505 | Tăng Khánh Hưng        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2657 | 24021506 | Trần Duy Hưng          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2658 | 24021507 | Trần Nhật Hưng         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2659 | 24021508 | Vũ Gia Hưng            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2660 | 24021509 | Hoàng Thị Linh Hương   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2661 | 24021510 | Phạm Văn Hương         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2662 | 24021511 | Nguyễn Ngọc Hường      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2663 | 24021512 | Bùi Công Huy           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2664 | 24021513 | Bùi Quang Huy          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2665 | 24021514 | Đào Quang Huy          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2666 | 24021515 | Dương Quốc Huy         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2667 | 24021516 | Lê Nam Huy             | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2668 | 24021517 | Mạc Quang Huy          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2669 | 24021518 | Nguyễn Quang Nhật Huy  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2670 | 24021519 | Nguyễn Quốc Huy        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2671 | 24021520 | Phùng Nhật Huy         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2672 | 24021521 | Trương Đan Huy         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2673 | 24021522 | Lê Thu Huyền           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2674 | 24021523 | Nguyễn Thị Thu Huyền   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2675 | 24021524 | Nguyễn Mạnh Kha        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2676 | 24021525 | Nguyễn Quang Khải      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2677 | 24021526 | Nguyễn Trường Khang    | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2678 | 24021527 | Đỗ Nam Khánh           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành             | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|-------------------|-------------|----------------|
| 2679 | 24021528 | Lê Ngọc Khánh         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2680 | 24021529 | Nguyễn Hồng Khánh     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2681 | 24021530 | Nguyễn Lê Nam Khánh   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2682 | 24021531 | Nguyễn Nam Khánh      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2683 | 24021532 | Nguyễn Đức Khiêm      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2684 | 24021533 | Nguyễn Đức Khiêm      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2685 | 24021534 | Nguyễn Minh Khiêm     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2686 | 24021535 | Đỗ Hoàng Khoa         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2687 | 24021536 | Nguyễn Minh Khuê      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2688 | 24021537 | Trần Minh Khuê        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2689 | 24021538 | Đinh Trung Kiên       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2690 | 24021539 | Lê Trung Kiên         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2691 | 24021540 | Ma Đình Kiên          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2692 | 24021541 | Nguyễn Mạnh Kiên      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2693 | 24021543 | Nguyễn Trung Kiên     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2694 | 24021544 | Lại Tùng Lâm          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2695 | 24021545 | Lưu Tùng Lâm          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2696 | 24021546 | Hoàng Trọng Nhật Linh | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2697 | 24021547 | Vũ Hải Linh           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2698 | 24021548 | Vũ Thủy Linh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2699 | 24021549 | Doãn Duy Lợi          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2700 | 24021550 | Đỗ Đức Long           | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2701 | 24021551 | Hứa Thành Long        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2702 | 24021552 | Lê Thành Long         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2703 | 24021553 | Lộc Trần Gia Long     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2704 | 24021554 | Nghiêm Thành Long     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2705 | 24021555 | Nguyễn Đức Long       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2706 | 24021557 | Lê Đức Lưu            | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2707 | 24021558 | Ngô Thị Cẩm Ly        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2708 | 24021559 | Cao Thê Mạnh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2709 | 24021560 | Nguyễn Đức Mạnh       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2710 | 24021561 | Trần Đức Mạnh         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2711 | 24021562 | Bùi Quang Minh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2712 | 24021563 | Cao Anh Minh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2713 | 24021564 | Đinh Quang Minh       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2714 | 24021565 | Đoàn Anh Minh         | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2715 | 24021566 | Ngô Nguyễn Nhật Minh  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2716 | 24021567 | Ngô Quang Minh        | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2717 | 24021568 | Nguyễn Bá Hoàng Minh  | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2718 | 24021569 | Nguyễn Bảo Minh       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2719 | 24021570 | Nguyễn Dương Minh     | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2720 | 24021571 | Nguyễn Duy Đức Minh   | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2721 | 24021572 | Nguyễn Huy Minh       | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2722 | 24021573 | Nguyễn Nhật Minh      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2723 | 24021574 | Vũ Tuấn Minh          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2724 | 24021575 | Nguyễn Thị Lê Na      | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2725 | 24021576 | Bùi Hùng Nam          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |
| 2726 | 24021577 | Phạm Hải Nam          | Khoa học máy tính | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                  | Ngành             | Số<br>tháng<br>HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-------------------------|-------------------|-------------------|----------------|
| 2727 | 24021578 | Phạm Hoài Nam           | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2728 | 24021579 | Phạm Hồng Nam           | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2729 | 24021580 | Quách Nhật Nam          | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2730 | 24021581 | Trần Hoài Nam           | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2731 | 24021582 | Vương Thành Nam         | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2732 | 24021583 | Đoàn Trọng Nghĩa        | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2733 | 24021584 | Phạm Minh Nghĩa         | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2734 | 24021585 | Bùi Đình Nguyên         | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2735 | 24021586 | Nguyễn Hồng Thảo Nguyên | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2736 | 24021587 | Tạ Đình Nguyên          | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2737 | 24021588 | Ngô Hoàng Nhật          | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2738 | 24021589 | Trần Thị Hạnh Nhi       | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2739 | 24021590 | Hoàng Đức Nhuận         | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2740 | 24021591 | Nguyễn Việt Nhương      | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2741 | 24021592 | Hồ Sỹ Phát              | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2742 | 24021593 | Lê Ngọc Phong           | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2743 | 24021594 | Nguyễn Khánh Phong      | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2744 | 24021595 | Nguyễn Quốc Phong       | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2745 | 24021596 | Phạm Tuấn Phong         | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2746 | 24021597 | Lâm Việt Phúc           | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2747 | 24021598 | Nguyễn Công Phúc        | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2748 | 24021599 | Bạch Mai Phương         | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2749 | 24021600 | Nguyễn Việt Phương      | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2750 | 24021601 | Bùi Thị Bích Phượng     | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2751 | 24021602 | Đỗ Hồng Quân            | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2752 | 24021604 | Lê Hồng Quân            | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2753 | 24021605 | Nguyễn Minh Quân        | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2754 | 24021606 | Đặng Nhật Quang         | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2755 | 24021607 | Nguyễn Đức Quang        | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2756 | 24021608 | Nguyễn Tiến Quang       | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2757 | 24021609 | Trần Đại Quang          | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2758 | 24021610 | Trần Đức Quang          | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2759 | 24021611 | Trịnh Thiên Quang       | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2760 | 24021612 | Cao Khắc Phan Sang      | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2761 | 24021614 | Nguyễn Minh Sơn         | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2762 | 24021615 | Trần Cẩm Sơn            | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2763 | 24021616 | Vũ Trí Sơn              | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2764 | 24021617 | Nguyễn Quốc Sỹ          | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2765 | 24021618 | Phan Việt Tân           | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2766 | 24021619 | Trần Mạnh Tân           | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2767 | 24021620 | Nguyễn Phúc Tấn         | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2768 | 24021621 | Hoàng Văn Thái          | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2769 | 24021622 | Nguyễn Đình Thắng       | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2770 | 24021623 | Nguyễn Ngọc Thắng       | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2771 | 24021624 | Nguyễn Đức Thanh        | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2772 | 24021625 | Trần Quang Thanh        | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2773 | 24021626 | Lê Tuấn Thành           | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |
| 2774 | 24021627 | Mai Hải Thành           | Khoa học máy tính | 5                 | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                   | Ngành                                 | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|--------------------------|---------------------------------------|-------------|----------------|
| 2775 | 24021628 | Nguyễn Đình Trường Thành | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2776 | 24021629 | Nguyễn Phúc Thành        | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2777 | 24021630 | Trần Đức Thành           | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2778 | 24021631 | Nguyễn Tuấn Thảo         | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2779 | 24021632 | Bùi Xuân Thi             | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2780 | 24021633 | Hoàng Thị Thi            | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2781 | 24021634 | Nguyễn Phúc Thịnh        | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2782 | 24021636 | Đỗ Văn Thu               | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2783 | 24021637 | Lê Trọng Thức            | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2784 | 24021638 | Trần Duy Thường          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2785 | 24021639 | Khúc Minh Tiến           | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2786 | 24021641 | Nguyễn Văn Tiến          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2787 | 24021642 | Trần Việt Toàn           | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2788 | 24021643 | Trương Duy Toàn          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2789 | 24021644 | Nguyễn Thùy Trang        | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2790 | 24021645 | An Đức Minh Trí          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2791 | 24021646 | Phạm Vinh Trí            | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2792 | 24021647 | Châu Nguyễn Tổ Trinh     | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2793 | 24021648 | Trần Minh Trúc           | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2794 | 24021649 | Phạm Văn Trung           | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2795 | 24021650 | Nguyễn Duy Trường        | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2796 | 24021651 | Nguyễn Thế Trường        | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2797 | 24021652 | Hoàng Phạm Anh Tú        | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2798 | 24021653 | Phạm Đình Tú             | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2799 | 24021654 | Đinh Quang Tuấn          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2800 | 24021655 | Đàm Minh Tuấn            | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2801 | 24021656 | Đào Minh Tuấn            | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2802 | 24021657 | Lê Đình Anh Tuấn         | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2803 | 24021658 | Nguyễn Đức Tuấn          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2804 | 24021659 | Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn    | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2805 | 24021660 | Bùi Hoàng Tùng           | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2806 | 24021661 | Hoàng Lâm Tùng           | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2807 | 24021663 | Nguyễn Hữu Tùng          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2808 | 24021664 | Nguyễn Khắc Tùng         | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2809 | 24021665 | Nguyễn Văn Tùng          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2810 | 24021666 | Nguyễn Xuân Tùng         | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2811 | 24021667 | Phạm Kim Tùng            | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2812 | 24021668 | Phạm Thanh Tùng          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2813 | 24021669 | Nguyễn Xuân Tường        | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2814 | 24021670 | Nguyễn Trần Quang Tuyển  | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2815 | 24021672 | Vũ Thị Hồng Vân          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2816 | 24021673 | Nguyễn Gia Vĩ            | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2817 | 24021675 | Đặng Quang Vinh          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2818 | 24021676 | Đặng Thành Vinh          | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2819 | 24021677 | Đào Trọng Vinh           | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2820 | 24021678 | Lê Thái Vinh             | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2821 | 24021679 | Hoàng Long Vũ            | Khoa học máy tính                     | 5           | 20.000.000     |
| 2822 | 24021444 | Quách Đại Dương          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành                                 | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|---------------------------------------|-------------|----------------|
| 2823 | 24022761 | Nguyễn Thái An        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2824 | 24022762 | Dương Hoàng Anh       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2825 | 24022763 | Nguyễn Đức Anh        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2826 | 24022764 | Nguyễn Hoàng Anh      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2827 | 24022765 | Nguyễn Vũ Đức Anh     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2828 | 24022766 | Vũ Tuấn Anh           | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2829 | 24022767 | Hoàng Gia Bảo         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2830 | 24022768 | Nguyễn Ngọc Bảo       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2831 | 24022769 | Phạm Gia Bảo          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2832 | 24022770 | Nguyễn Hữu Hải Đăng   | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2833 | 24022771 | Phạm Ngọc Hải Đăng    | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2834 | 24022772 | Đặng Thế Đạt          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2835 | 24022773 | Hoàng Tuấn Đạt        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2836 | 24022774 | Nguyễn Tiến Đạt       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2837 | 24022775 | Nguyễn Tiến Đạt       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2838 | 24022776 | Trần Huy Doanh        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2839 | 24022777 | Hoàng Thái Đôn        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2840 | 24022778 | Lê Thành Đức          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2841 | 24022779 | Nguyễn Minh Đức       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2842 | 24022780 | Hòa Tùng Dương        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2843 | 24022781 | Võ Hồng Duy           | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2844 | 24022782 | Ngô Minh Giang        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2845 | 24022784 | Phạm Nguyễn Thu Giang | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2846 | 24022785 | Đặng Văn Giáp         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2847 | 24022786 | Lê Việt Hà            | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2848 | 24022787 | Nguyễn Hoàng Hải      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2849 | 24022788 | Phạm Minh Hải         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2850 | 24022789 | Hoàng Trung Hiếu      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2851 | 24022790 | Phạm Đức Hiệu         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2852 | 24022791 | Bùi Minh Hòa          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2853 | 24022792 | Đỗ Huy Hoàng          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2854 | 24022794 | Nguyễn Minh Hùng      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2855 | 24022795 | Phạm Thế Hùng         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2856 | 24022796 | Vũ Mạnh Hùng          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2857 | 24022797 | Phạm Gia Hưng         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2858 | 24022798 | Phan Văn Thái Hưng    | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2859 | 24022799 | Dương Nguyễn Đức Huy  | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2860 | 24022801 | Ngô Gia Huy           | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2861 | 24022802 | Nguyễn Khắc Huy       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2862 | 24022803 | Nguyễn Quang Huy      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2863 | 24022804 | Vũ Quang Huy          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2864 | 24022805 | Đỗ Anh Khoa           | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2865 | 24022806 | Trần Anh Khoa         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2866 | 24022807 | Nguyễn Hữu Kiên       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2867 | 24022808 | Cao Nguyễn Lâm        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2868 | 24022809 | Bùi Ngọc Phương Linh  | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2869 | 24022810 | Lương Hiền Long       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2870 | 24022811 | Nguyễn Hoàng Long     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên              | Ngành                                 | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|---------------------|---------------------------------------|-------------|----------------|
| 2871 | 24022812 | Phạm Hoàng Long     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2872 | 24022813 | Trần Hoàng Long     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2873 | 24022814 | Phạm Sao Mai        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2874 | 24022815 | Nguyễn Đăng Mạnh    | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2875 | 24022816 | Nguyễn Công Minh    | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2876 | 24022817 | Nguyễn Lê Nhật Minh | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2877 | 24022818 | Nguyễn Nhật Minh    | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2878 | 24022819 | Nguyễn Tiến Nam     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2879 | 24022820 | Đỗ Khôi Nguyên      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2880 | 24022821 | Nguyễn Thủy Nguyên  | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2881 | 24022822 | Nguyễn Minh Nhất    | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2882 | 24022823 | Nguyễn Tiên Phong   | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2883 | 24022824 | Hoàng Minh Quân     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2884 | 24022825 | Nguyễn Minh Quân    | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2885 | 24022826 | Bùi Thanh Quang     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2886 | 24022827 | Phan Huy Quang      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2887 | 24022828 | Bùi Thanh Sơn       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2888 | 24022829 | Trịnh Văn Sơn       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2889 | 24022830 | Nguyễn Đình Tú Tài  | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2890 | 24022832 | Hoàng Công Thắng    | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2891 | 24022833 | Nguyễn Đức Thành    | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2892 | 24022834 | Phạm Đức Thịnh      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2893 | 24022835 | Lê Minh Thông       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2894 | 24022836 | Trịnh Tài Thu       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2895 | 24022837 | Bùi Chí Tiến        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2896 | 24022838 | Đỗ Hoàng Trung      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2897 | 24022840 | Nguyễn Anh Tuấn     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2898 | 24022841 | Đào Tiến Tường      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2899 | 24022842 | Trịnh Thị Vân       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2900 | 24022843 | Nguyễn Hoàng Việt   | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2901 | 24022844 | Dương Minh Vũ       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2902 | 24022845 | Hà Minh Vũ          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2903 | 24022846 | Hoàng Nguyên Vũ     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu | 5           | 20.000.000     |
| 2904 | 24020699 | Lê Khoa An          | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2905 | 24020700 | Đỗ Duy Anh          | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2906 | 24020701 | Lê Hoàng Nhật Anh   | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2907 | 24020702 | Nguyễn Đức Anh      | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2908 | 24020703 | Nguyễn Tuấn Anh     | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2909 | 24020704 | Phạm Xuân Tuấn Anh  | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2910 | 24020705 | Tạ Ngọc Anh         | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2911 | 24020706 | Trần Đức Thế Anh    | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2912 | 24020707 | Vũ Thị Ngọc Anh     | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2913 | 24020708 | Trần Ngọc Bảo       | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2914 | 24020710 | Phạm Duy Chiến      | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2915 | 24020711 | Hà Minh Chính       | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2916 | 24020712 | Nguyễn Ngọc Cường   | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2917 | 24020713 | Tô Văn Cường        | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |
| 2918 | 24020714 | Hoàng Hải Đăng      | Vật lý kỹ thuật                       | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên                | Ngành           | Số tháng HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|-----------------------|-----------------|-------------|----------------|
| 2919 | 24020715 | Vũ Minh Đăng          | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2920 | 24020716 | Lưu Trí Bá Đạt        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2921 | 24020717 | Nguyễn Đức Đạt        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2922 | 24020718 | Nguyễn Duy Đạt        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2923 | 24020719 | Nguyễn Duy Đạt        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2924 | 24020720 | Nguyễn Thành Đạt      | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2925 | 24020721 | Nguyễn Tiến Đạt       | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2926 | 24020723 | Vương Xuân Đoàn       | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2927 | 24020724 | Lê Minh Đức           | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2928 | 24020725 | Phạm Trung Đức        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2929 | 24020726 | Đỗ Lam Dung           | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2930 | 24020727 | Doãn Thị Hồng Dung    | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2931 | 24020728 | Đoàn Mạnh Dũng        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2932 | 24020729 | Nguyễn Đăng Dũng      | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2933 | 24020730 | Nguyễn Thế Dũng       | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2934 | 24020732 | Vũ Ngọc Dũng          | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2935 | 24020733 | Lê Tùng Dương         | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2936 | 24020734 | Tiên Hoàng Dương      | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2937 | 24020735 | Nguyễn Vũ Duy         | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2938 | 24020736 | Phạm Ngọc Khánh Duy   | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2939 | 24020737 | Nguyễn Huy Hà         | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2940 | 24020738 | Dương Phong Hải       | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2941 | 24020739 | Nguyễn Tiến Hân       | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2942 | 24020740 | Nguyễn Hoàng Hào      | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2943 | 24020741 | Lại Minh Hiếu         | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2944 | 24020742 | Trần Mạnh Hiếu        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2945 | 24020743 | Trần Phan Trung Hiếu  | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2946 | 24020744 | Nguyễn Hữu Hiệu       | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2947 | 24020745 | Đào Duy Hoàng         | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2948 | 24020746 | Lê Huy Hoàng          | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2949 | 24020747 | Nguyễn Duy Hoàng      | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2950 | 24020748 | Nguyễn Minh Hoàng     | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2951 | 24020749 | Phạm Huy Hoàng        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2952 | 24020751 | Lưu Quốc Hưng         | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2953 | 24020752 | Lưu Tuấn Hưng         | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2954 | 24020753 | Nguyễn Cảnh Hưng      | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2955 | 24020754 | Phạm Tấn Hưng         | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2956 | 24020755 | Cao Đức Huy           | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2957 | 24020756 | Đoàn Quang Huy        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2958 | 24020757 | Nguyễn Đức Huy        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2959 | 24020758 | Lê Hoàng Trí Khang    | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2960 | 24020759 | Nguyễn Duy Quốc Khánh | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2961 | 24020760 | Phạm Văn Khánh        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2962 | 24020761 | Vũ Đồng Khánh         | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2963 | 24020762 | Phạm Đăng Khoa        | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2964 | 24020763 | Nguyễn Viết Kiên      | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2965 | 24020765 | Nguyễn Nhật Lâm       | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |
| 2966 | 24020766 | Phạm Đình Hải Lâm     | Vật lý kỹ thuật | 5           | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên               | Ngành           | Số<br>tháng<br>HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|----------------------|-----------------|-------------------|----------------|
| 2967 | 24020768 | Phạm Thị Linh        | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2968 | 24020769 | Nguyễn Hoàng Long    | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2969 | 24020770 | Trần Văn Long        | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2970 | 24020773 | Nguyễn Tiến Mạnh     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2971 | 24020774 | Nguyễn Đức Minh      | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2972 | 24020775 | Nguyễn Nhật Minh     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2973 | 24020776 | Đỗ Thị Mỹ            | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2974 | 24020777 | Nguyễn Đăng Nam      | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2975 | 24020778 | Nguyễn Đình Nam      | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2976 | 24020779 | Nguyễn Hoàng Nam     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2977 | 24020780 | Nguyễn Võ Thành Nam  | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2978 | 24020781 | Dương Hoàng Ngân     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2979 | 24020782 | Lưu Quang Ngọc       | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2980 | 24020783 | Vũ Thị Bích Ngọc     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2981 | 24020784 | Nguyễn Văn Nhã       | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2982 | 24020785 | Ngô Tuấn Phi         | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2983 | 24020786 | Lê Xuân Phong        | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2984 | 24020787 | Phan Đình Phúc       | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2985 | 24020788 | Tạ Thị Phương        | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2986 | 24020789 | Hà Minh Quân         | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2987 | 24020790 | Nguyễn Đức Minh Quân | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2988 | 24020791 | Nguyễn Minh Quân     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2989 | 24020792 | Tô Anh Quân          | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2990 | 24020793 | Trịnh Vũ Quân        | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2991 | 24020794 | Trương Việt Quốc     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2992 | 24020795 | Nguyễn Ngọc Quyền    | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2993 | 24020796 | Đỗ Đình Sơn          | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2994 | 24020798 | Tạ Trần Thái Sơn     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2995 | 24020799 | Trần Anh Sơn         | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2996 | 24020800 | Trần Ngọc Sơn        | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2997 | 24020801 | Trần Ngọc Tâm        | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2998 | 24020802 | Phạm Thanh Tấn       | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 2999 | 24020803 | Lê Yên Thái          | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3000 | 24020804 | Trần Mạnh Thắng      | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3001 | 24020805 | Trịnh Đình Thắng     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3002 | 24020806 | Phạm Ngọc Thành      | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3003 | 24020807 | Nguyễn Lâm Thao      | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3004 | 24020808 | Trần Đức Thịnh       | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3005 | 24020809 | Trần Văn Thịnh       | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3006 | 24020810 | Ngô Trọng Tín        | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3007 | 24020811 | Đỗ Minh Triết        | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3008 | 24020812 | Trịnh Xuân Trường    | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3009 | 24020813 | Bùi Duy Tú           | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3010 | 24020814 | Nguyễn Viết Tú       | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3011 | 24020815 | Trịnh Công Tuấn      | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3012 | 24020816 | Nguyễn Anh Tuấn      | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3013 | 24020817 | Nguyễn Ngọc Tuấn     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3014 | 24020818 | Nguyễn Quang Tuấn    | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |

| STT  | Mã SV    | Họ tên              | Ngành           | Số<br>tháng<br>HP | Số tiền HP (đ) |
|------|----------|---------------------|-----------------|-------------------|----------------|
| 3015 | 24020819 | Hồ Minh Tuệ         | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3016 | 24020820 | Đinh Ngọc Tùng      | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3017 | 24020821 | Lương Thanh Tùng    | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3018 | 24020822 | Nguyễn Hải Tùng     | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3019 | 24020823 | Phạm Quang Tuyền    | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3020 | 24020824 | Nguyễn Phương Uyên  | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3021 | 24020826 | Nguyễn Quang Vinh   | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3022 | 24020827 | Trương Văn Vũ       | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3023 | 24020828 | Lê Quốc Vương       | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3024 | 24020829 | Nguyễn Ánh Vy       | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |
| 3025 | 24023106 | Nguyễn Tiến Vũ Hiệp | Vật lý kỹ thuật | 5                 | 20.000.000     |